

Số: 416 /KH-UBND

Long Biên, ngày 12 tháng 11 năm 2018

KẾ HOẠCH

Phát triển Kinh tế - Xã hội năm 2019 quận Long Biên (vòng 2)

Thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 24/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển KT-XH và dự toán NSNN năm 2019; Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 09/7/2018 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội về xây dựng kế hoạch phát triển KT-XH và dự toán NSNN năm 2019; Văn bản số 4324/KH&ĐT - THQT ngày 17/7/2018 của Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội về hướng dẫn xây dựng kế hoạch phát triển KTXH, kế hoạch đầu tư công năm 2019; Văn bản số 4448/CV-STC ngày 11/7/2018 của Sở Tài chính về triển khai hướng dẫn xây dựng dự toán NSNN 2019 và kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 3 năm 2019-2021, UBND quận Long Biên xây dựng Kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội năm 2017 (vòng 2) như sau:

A. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI NĂM 2019

Phần I

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 9 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ ƯỚC THỰC HIỆN CẢ NĂM 2018

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH

1. Chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội do Thành phố, HĐND quận giao

- *Nhóm các chỉ tiêu đã hoàn thành :*

+ (1) Tỷ suất sinh thô (kế hoạch giao 16,46‰): kết quả 9 tháng đạt 6,99‰; ước năm 2018: 16,32‰, vượt kế hoạch 0,13‰.

+ (2) Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên (kế hoạch giao 3,03%): kết quả 9 tháng đạt: 2,68%; ước năm 2018: 2,91%, vượt kế hoạch 0,12%.

+ (3) Số trẻ em dưới 5 tuổi bị SDD (kế hoạch giao 1.652 trẻ): kết quả 9 tháng 1.686 trẻ; ước năm 2018: 1.686 trẻ tăng 34 trẻ so với kế hoạch giao và đạt tỷ lệ 6,1% giảm 0,1% so với kế hoạch).

+ (4) Tỷ lệ xã/phường/thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế (kế hoạch giao 100%: kết quả vẫn duy trì đạt 100% chỉ tiêu theo kế hoạch).

+ (5) Tỷ lệ hộ nghèo (kế hoạch giao 0,48%): kết quả 9 tháng và ước cả năm đạt 0,41%, vượt kế hoạch 0,07%.

+ (6) Tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia lũy kế đến năm báo cáo (kế hoạch giao 90,1%): kết quả 9 tháng và ước cả năm đạt 90,1%, đạt kế hoạch đề ra. Trong đó: số trường công lập đạt chuẩn quốc gia tăng thêm là 2/2 trường (gồm trường Tiểu học Gia Thượng và Mầm non Hồng Tiến) đạt kế hoạch giao.

+ (7) Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch (kế hoạch giao 100%): thực hiện 9 tháng và ước thực hiện cả năm đạt 100%.

+ (8) Tỷ lệ rác thải sinh hoạt thu gom và vận chuyển trong ngày (kế hoạch giao 100%): thực hiện 9 tháng và ước thực hiện cả năm đạt 100%.

- Nhóm các chỉ tiêu 9 tháng chưa hoàn thành

+ (1) Thu ngân sách nhà nước (kế hoạch giao 6.535 tỷ đồng): thực hiện 9 tháng 4.766 tỷ đồng, đạt 73% kế hoạch; ước năm 2018 là 7.075,3 tỷ đồng, đạt 108,3% kế hoạch.

+ (2) Chi ngân sách (kế hoạch giao 1.101,5 tỷ đồng): thực hiện 9 tháng 1.135 tỷ đồng, đạt 54% kế hoạch; ước năm 2018 là 1.855,6 tỷ đồng, bằng 88% kế hoạch.

+ (3) Tỷ lệ phủ bảo hiểm y tế (kế hoạch giao 85,3%): 9 tháng đạt 84%; ước thực hiện cả năm là 85,3%, đạt kế hoạch đề ra.

+ (4) Số giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu (kế hoạch giao 350 giấy): kết quả 9 tháng cấp 331 giấy, đạt 94,6% kế hoạch; ước thực hiện cả năm 600 giấy, đạt 171,4% kế hoạch.

- Nhóm chỉ tiêu chưa đánh giá :

+ (1) Tỷ lệ hộ dân cư được công nhận danh hiệu "Gia đình văn hóa" (kế hoạch giao 88,0%)

+ (2) Tỷ lệ Tổ dân phố (Cụm dân cư, Khối phố, Khu phố) được công nhận danh hiệu "Tổ dân phố văn hóa", "Cụm dân cư văn hóa", "Khối phố văn hóa", "Khu phố văn hóa" (kế hoạch giao 70,07%)

- Nhóm chỉ tiêu không đánh giá:

Chỉ tiêu Biên chế công chức và lao động hợp đồng của đơn vị (kế hoạch giao 163).
Thành phố không tổ chức thi tuyển năm 2018

(Chi tiết tại Biểu 1 kèm theo).

2. Chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội do UBND quận giao:

Tổng số 78 chỉ tiêu giao, kết quả có 23/78 chỉ tiêu vượt kế hoạch, 47 chỉ tiêu đạt kế hoạch, 9/78 chỉ tiêu khó đạt, và 02/78 chỉ tiêu không đánh giá như sau:

- (1) **Nhóm các chỉ tiêu kinh tế tổng hợp:** 03/9 chỉ tiêu vượt kế hoạch, 06/9 chỉ tiêu đạt kế hoạch.

- (2) **Nhóm các chỉ tiêu nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ:** 7/10 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch, 03 chỉ tiêu khó đạt, cụ thể :

+ Dịch vụ: 01/2 chỉ tiêu đạt, 01/2 chỉ tiêu vượt kế hoạch.

+ Công nghiệp và xây dựng: 02/3 chỉ tiêu đạt, 01/3 chỉ tiêu vượt kế hoạch.

+ Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản: 02/5 chỉ tiêu đạt, 03/5 chỉ tiêu khó đạt kế hoạch.
- (3) **Nhóm các chỉ tiêu Văn hóa - xã hội** : 44/51 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch, cụ thể :

+ Dân số: 01 chỉ tiêu đạt kế hoạch
+ Lao động và việc làm: 02 chỉ tiêu (01 vượt, 01 đạt kế hoạch)
+ Giảm nghèo: 02 chỉ tiêu đều vượt kế hoạch
+ Cung cấp các dịch vụ cơ sở hạ tầng thiết yếu : 02 chỉ tiêu đạt kế hoạch
+ Y tế - xã hội: 10/16 chỉ tiêu đạt, 03/16 chỉ tiêu vượt kế hoạch, 03/16 chỉ tiêu khó đạt.

+ Văn hóa: 07/11 chỉ tiêu đạt, 03/11 chỉ tiêu vượt kế hoạch, 02/11 chỉ tiêu khó đạt kế hoạch, 01/11 chỉ tiêu không đánh giá.

+ Giáo dục và Đào tạo: 5/9 chỉ tiêu đạt và 4/9 chỉ tiêu vượt kế hoạch.

+ Cải cách hành chính: 7/8 chỉ tiêu đạt 100% kế hoạch và 01 chỉ tiêu tham gia nghĩa vụ công an thực hiện 11/15 người đạt 73% kế hoạch giao do số người đăng ký tham gia ít và khi khám sức khỏe không đạt yêu cầu.

- (4) **Nhóm các chỉ tiêu xây dựng đô thị, quản lý đất đai, tài nguyên môi trường và phát triển bền vững** : 03/4 chỉ tiêu đạt, 01/4 chỉ tiêu vượt cao (số km đường được chiếu sáng).

- (5) **Nhóm các chỉ tiêu phát triển doanh nghiệp**: 01/4 chỉ tiêu đạt, 01/4 chỉ tiêu vượt, 01/4 chỉ tiêu khó hoàn thành kế hoạch và 01/4 chỉ tiêu không đánh giá.

(Chi tiết tại Biểu 2 kèm theo)

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ

1. Phát triển kinh tế, thu chi ngân sách

1.1. Phát triển kinh tế

Kinh tế tiếp tục duy trì ổn định, tỷ trọng ngành công nghiệp, xây dựng và thương mại đều tăng cao hơn so với cùng kỳ năm 2017, cụ thể: tổng mức bán lẻ 9 tháng đầu năm ước đạt 16081 tỷ đồng đạt 83 % kế hoạch (tăng 21.5% so với cùng kỳ). Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống đạt 5563 tỷ đồng đạt 83.8% kế hoạch năm (tăng 37.5% so với cùng kỳ). Giá trị sản xuất công nghiệp và xây dựng đạt 16570 tỷ đồng đạt 79% kế hoạch (tăng 23 % so với cùng kỳ); riêng công nghiệp đạt 9751 tỷ đồng đạt 77% kế hoạch (tăng 124.3 % so với cùng kỳ). Thành lập mới 850 doanh nghiệp; doanh nghiệp khôi phục hoạt động, chuyển đến là 275; số doanh nghiệp ngừng hoạt động là 741, tổng số doanh nghiệp trên địa bàn là 7593 doanh nghiệp (tăng 748 doanh nghiệp so với cùng kỳ). Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mới cho 877 hộ kinh doanh cá thể, số hộ kinh doanh cá thể ngừng hoạt động là 104, tổng số hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn là 13.142 hộ.

Thương mại dịch vụ: Tập trung rà soát, đánh giá hạ tầng thương mại đề xuất với thành phố phê duyệt điều chỉnh quy hoạch hạ tầng thương mại đến năm 2025 đồng thời xây dựng kế hoạch phát triển thương mại dịch vụ của Quận giai đoạn 2018 – 2020. 9 tháng đầu năm, đã hoàn thành đưa vào hoạt động 02/05 chợ; duy trì tiêu chí “Văn minh thương mại” tại 13/13 chợ đã được công nhận; tập trung chỉ đạo khắc phục xong 56/69 lỗi về công tác phòng, chống cháy nổ tại các chợ dân sinh; 100% các cơ sở kinh doanh khí hoá lỏng được kiểm tra xử lý theo quy định. Công tác phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại được tăng cường, kiểm tra, xử lý 307 vụ, đạt 154% kế hoạch, xử phạt 3,19 tỷ đồng.

Tổ chức thành công Hội chợ làng nghề quận Long Biên lần thứ II gắn với lễ hội Lệ Mật năm 2018; xây dựng kế hoạch tổ chức hội chợ thương mại, triển lãm hoa cây cảnh chào mừng 15 năm ngày thành lập quận, góp phần thu hút du khách đến tìm hiểu về làng nghề, đồng thời tạo cơ hội để các doanh nghiệp, đơn vị sản xuất công nghiệp, nông nghiệp tại Quận tham gia xúc tiến thương mại.

Sản xuất nông nghiệp: Tập trung thực hiện công tác chuyển đổi cây trồng, đã chuyển đổi thêm 8,2/10 ha (đạt 80% kế hoạch), Duy trì 95 ha, đồng thời công nhận thêm 10 ha rau, quả được kiểm soát theo quy trình Vietgap; cấp hỗ trợ 724 triệu đồng cho các hộ dân tham gia sản xuất nông nghiệp. Rà soát 62 phương án chuyển đổi cây trồng xác định rõ những tồn tại của từng phương án qua đó đưa ra những nhiệm vụ, giải pháp để khắc phục, đến nay đã hủy bỏ xong 9 phương án; khắc phục 10/28 lỗi tại 21 phương án.

Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm lĩnh vực nông nghiệp - công thương: đã cấp mới 33 giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (21 cơ sở cấp quận; 10 cơ sở cấp phường). Duy trì, công nhận mới 54/58 cửa hàng (đạt 93,1% số cơ sở phải cấp) kinh doanh thực phẩm theo chuỗi, cửa hàng trái cây an toàn. Kiểm tra, lấy mẫu xét nghiệm tại 1.774 cơ sở (đạt 97,7% kế hoạch) trong đó xử phạt 43 cơ sở với số tiền 43,6 triệu đồng.

1.2. Thu - chi ngân sách

Thu cân đối ngân sách trên địa bàn ước thực hiện 4.766/6.535 tỷ đồng, đạt 73% dự toán quận giao và 103% so cùng kỳ năm trước, gồm: Thu từ các khoản thuế, phí, lệ phí 3.555/4.531 tỷ đồng đạt 78% dự toán và 131% so cùng kỳ (*Thu thuế ngoài quốc doanh 2.378/3010 tỷ đồng bằng 79% dự toán và 133% so cùng kỳ; Lệ phí trước bạ 280/467 tỷ đồng bằng 60% dự toán và 106% so cùng kỳ; Thuế thu nhập cá nhân 510/612,3 tỷ bằng 83% dự toán và 145% so cùng kỳ; Tiền thuê đất, mặt nước 300/370 tỷ bằng 81% dự toán và 130% so cùng kỳ*). Các khoản thu để chi đầu tư phát triển 1.210 tỷ đồng, đạt 60% dự toán và 63% cùng kỳ (*Thu tiền sử dụng đất 1.190/1.979 tỷ đồng bằng 60% dự toán; Các khoản thu đóng góp, đền bù của ngân sách phường 20/25 tỷ đồng bằng 80% dự toán*).

Công tác thu nợ, cưỡng chế nợ tiếp tục được tập trung triển khai, trong 9 tháng đầu năm thu nợ thuế, phí 126/274 tỷ đồng, đạt 46% tổng số nợ đến hết năm 2017.

Chỉ đạo điều hành chi ngân sách đúng quy định, tiết kiệm, đáp ứng nhiệm vụ chi đầu tư phát triển, chi nhiệm vụ thường xuyên cũng như đột xuất. Tổng chi ngân sách trên địa bàn ước thực hiện 9 tháng 1.325,2 tỷ đồng (*So với dự toán chi đã phân bổ 2.084,6 tỷ đồng thì chi ngân sách ước thực hiện 9 tháng đạt 63% so dự toán, bằng 120,3% so cùng kỳ*). Chi đầu tư phát triển 735,2 tỷ đồng/1.122,6 tỷ đồng, đạt 65,5% kế hoạch và 130,4% so cùng kỳ (*Trong đó: Chi đầu tư các dự án vốn quận bố trí kế hoạch vốn trong năm 2018 là 502/ 889,4 tỷ đồng đạt 56,4% so kế hoạch; chi chuyển nguồn từ ngân sách năm 2017 chuyển sang 233,2 tỷ đồng*); Chi thường xuyên 590 tỷ đồng/962 tỷ đồng, đạt 61,3% dự toán và 109,7% so cùng kỳ. (*Trong đó: Chi thực hiện các chương trình, đề án: 15,7/23,3 tỷ đồng đạt 67% so dự toán*).

Ứng vốn ngân sách quận thực hiện các dự án thuộc nhiệm vụ chi Thành phố 508,4 tỷ đồng, giải ngân 502/508,4 tỷ đồng, đạt 98,7% kế hoạch ứng vốn.

2. Đầu tư xây dựng, giải phóng mặt bằng

2.1. Công tác đầu tư xây dựng:

Triển khai Quyết định số 20/2018/QĐ-UBND ngày 28/8/2018 ban hành Quy định một số nội dung về quản lý đầu tư các dự án đầu tư công của Thành phố Hà Nội. 9 tháng đầu năm đã khởi công 34/36 dự án, tất toán tài khoản 16/20 dự án, phê duyệt quyết toán 05/08 dự án, hoàn thành đưa vào sử dụng 14/21 dự án, phê duyệt kế hoạch đấu thầu 54/58 dự án so với kế hoạch 9 tháng. Trình Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư 01 dự án và hoàn thiện hồ sơ pháp lý 04/07 dự án, đề xuất Thành phố cơ chế đặc thù. Phối hợp Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn thẩm định hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - dự toán 05 dự án, trình thẩm định 05 dự án, phê duyệt 03 dự án; phê duyệt chủ trương đầu tư 21 dự án, hoàn thiện trình HĐND quận thông qua chủ trương đầu tư 30 dự án.

Tỷ lệ giải ngân các dự án xây dựng cơ bản đạt 98% so với kế hoạch 9 tháng, trong đó dự án vốn quận thực hiện 447,3/507,8 tỷ đồng. So với kế hoạch năm, tỷ lệ giải ngân đạt 68%, trong đó dự án vốn quận thực hiện 447,3/725,3 tỷ đồng, ước thực hiện năm 2018 đạt 98%.

2.2. Công tác GPMB được tập trung chỉ đạo quyết liệt:

Triển khai công tác GPMB tại 63 dự án, cụ thể: Phê duyệt 1.244 phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (1.032 phương án phê duyệt mới, 212 phương án điều chỉnh) với diện tích 25,22 ha, tổng tiền bồi thường hỗ trợ 344.53 tỷ đồng, tái định cư 72 hộ, di chuyển 317 ngôi mộ; ban hành 32 quyết định cưỡng chế quyết định thu hồi đất, đã tổ chức cưỡng chế đối với 40 hộ (trong đó 08 hộ chuyển từ 2017), 14 hộ sau khi vận động đã bàn giao mặt bằng. Các đơn vị thực hiện công tác GPMB đã bám sát kế hoạch chi tiết của từng dự án, đặc biệt nhóm các dự án đăng ký chào mừng 15 năm ngày thành lập Quận luôn

được quan tâm, định kỳ hàng tuần họp kiểm điểm giao ban tiến độ do đó đã kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh góp phần đẩy nhanh tiến độ, đến nay đã cơ bản bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công tiến hành thi công các hạng mục công trình theo tiến độ, kế hoạch đề ra.

3. Công tác quy hoạch, quản lý đô thị, trật tự xây dựng, vệ sinh môi trường

3.1. Công tác quy hoạch:

Phê duyệt 09 đồ án quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500. Hoàn thiện đồ án quy chế Quản lý kiến trúc trên địa bàn Quận trình Sở Quy hoạch kiến trúc thẩm định; phê duyệt nhiệm vụ lập đồ án thiết kế đô thị đối với 02/07 tuyến đường (05 tuyến đường đang trình Sở Quy hoạch kiến trúc). Trình UBND Thành phố chấp thuận về chủ trương cho phép điều chỉnh cục bộ các ô quy hoạch bất cập.

3.2. Công tác quản lý đô thị:

Triển khai có hiệu quả kế hoạch chuyên đề số 17/KH-BCĐ của Ban chỉ đạo 197 quận về tập trung lực lượng thực hiện tuyên truyền, kiểm tra, xử lý vi phạm về trật tự đô thị, vệ sinh môi trường trên địa bàn quận Long Biên năm 2018, tập trung thực hiện đối với 04 phường trọng điểm (Ngọc Lâm, Bồ Đề, Gia Thụy, Đức Giang), thành lập 02 tổ công tác Quận thực hiện công tác tuyên truyền, kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm và bàn giao cho UBND các phường thực hiện công tác duy trì. Qua 3 tháng triển khai, công tác quản lý trật tự đô thị có những chuyển biến tích cực, cụ thể: Đã giải quyết 56/102 điểm vi phạm, trong đó có 22 điểm phức tạp, tồn tại kéo dài; các phường thực hiện tốt công tác duy trì chống tái vi phạm; ý thức chấp hành trật tự đô thị của người dân được nâng cao; các lực lượng tham gia đã có sự vào cuộc tích cực và có trách nhiệm cao. Các phường còn lại đã chủ động trong triển khai thực hiện kế hoạch số 17/KH-BCĐ, huy động nhiều lực lượng tham gia, tập trung thực hiện công tác tuyên truyền sâu rộng và vận động trực tiếp đến đối tượng vi phạm và đề xuất tổ công tác quận hỗ trợ trong việc xử lý vi phạm. Trong 9 tháng đã xử lý 4061 trường hợp vi phạm trật tự đô thị, phạt 1,42 tỷ đồng.

Việc triển khai vận hành 226 camera an ninh trong công tác quản lý trật tự đô thị bước đầu có hiệu quả, thông qua hệ thống camera an ninh đã nhắc nhở 172 lượt vi phạm, xử lý hành chính 89 trường hợp (*10 trường hợp lấn chiếm lòng đường, vỉa hè; 78 trường hợp dừng đỗ sai quy định và 01 trường hợp đổ rác không đúng nơi quy định*). Tiến hành thí điểm sử dụng đường truyền, đường điện độc lập cho 14 camera tại phường Long Biên (12 camera) và Ngọc Thụy (02 camera) đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định không gián đoạn. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn về kỹ thuật, vận hành, khai thác, sử dụng hệ thống cho lãnh đạo, UBND phường, Công an phường, cán bộ phụ trách CNTT phường. Ban hành quy chế khai thác, sử dụng hệ thống camera, quy trình xử lý sự cố hệ thống, thống nhất quy trình xử lý các vi phạm được ghi nhận qua hệ thống camera bằng phần mềm ứng dụng trên điện thoại.

Công tác tổ chức giao thông: Làm việc Sở Giao thông vận tải, Ban quản lý duy tu các công trình giao thông giải quyết các bất cập về tổ chức giao thông trên địa bàn Quận; bố trí lực lượng tổ chức phân luồng giao thông, xử lý các điểm ùn tắc vào những giờ cao điểm khu vực đầu cầu Chương Dương, nút giao Cổ Linh, đường gom cầu Thanh Trì (Hà Nội- Hưng Yên), ngã ba phố Việt Hưng – Nguyễn Văn Linh, bến xe Gia Lâm, Ga Gia Lâm, các chợ, trung tâm thương mại.... Thực hiện phương án sắp xếp, trông giữ xe trong các khu đô thị và xây dựng phương án trông giữ phương tiện có ứng dụng Iparking trên các tuyến đường, phố.

Công tác đặt tên đường phố; đánh gấn biển số nhà, biển ngõ công, cấp giấy chứng nhận số nhà: Tổ chức công tác gấn biển 03 tuyến phố mới được đặt tên trên địa bàn quận. Phối hợp với liên ngành Thành phố rà soát, đề xuất Thành phố đặt tên 07 tuyến đường, phố đảm bảo các tiêu chí. Phê duyệt phương án lắp đặt biển số nhà, biển ngõ công trên địa bàn quận Long Biên năm 2018, trong 9 tháng đầu năm đã lắp đặt 631 biển ngõ công, điều chỉnh 641 biển số nhà (do một số đường phố mới được đặt tên) trên địa bàn 10 phường; cấp mới 640 giấy chứng nhận biển số nhà trên địa bàn 06 phường.

Công tác thoát nước: Triển khai thực hiện các nội dung phương án thoát nước mùa mưa năm 2018, thường xuyên kiểm tra hiện trường, giải quyết những tồn tại bất cập và xử lý các trường hợp vi phạm hành lang thoát nước. Tổ chức bàn giao 12 dự án thoát nước cho Ban duy tu – Sở Xây dựng thực hiện công tác duy tu, duy trì; tổ chức nạo vét khơi thông dòng chảy 96 tuyến cống, mương, rãnh thoát nước chính trên địa bàn quận.

3.3. Công tác quản lý trật tự xây dựng: Tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong thực hiện nhiệm vụ; tập trung giải quyết những tồn tại và kiểm điểm làm rõ trách nhiệm cá nhân, đơn vị trong việc để xảy ra vi phạm trật tự xây dựng; ban hành quy chế phối hợp và hàng tháng tổ chức giao ban đánh giá kết quả thực hiện công tác quản lý trật tự xây dựng. Thường xuyên tổ chức kiểm tra hiện trường, kịp thời phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm.

Trong 9 tháng, Quận đã cấp 2.814 giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ (tăng 111 giấy phép so cùng kỳ năm 2017). Trong tổng số 2.759 công trình phát sinh, có 2.732 công trình xây dựng có phép, đạt tỷ lệ 99,4% (tăng 0,46% so cùng kỳ); 100% các công trình được kiểm tra sau cấp phép, qua kiểm tra đã phát hiện và lập hồ sơ vi phạm 27 trường hợp (giảm 13 trường hợp so với cùng kỳ), đã xử lý xong 21/27 trường hợp (tăng 27,9% so cùng kỳ), đang tiếp tục giải quyết, xử lý theo thẩm quyền 06 trường hợp.

Đối với nhà ở riêng lẻ: Tổ chức kiểm tra 2.744 công trình, kết quả 2721 công trình xây dựng đúng phép, 23 công trình vi phạm, trong đó: 10 công trình sai phép (08 đã giải quyết, 02 đang trong giải quyết); 07 công trình không phép (06 đã giải quyết,

01 đang trong giải quyết); 06 công trình xây dựng trên đất không được phép xây dựng (05 đã giải quyết, 01 đang giải quyết)

Đối với dự án xây dựng nhà ở: Tổ chức kiểm tra 15 dự án xây dựng nhà ở vốn ngoài ngân sách, kết quả 11 dự án xây dựng đúng phép và hồ sơ thiết kế được duyệt, 01 công trình xây dựng sai phép (đã giải quyết) và 03 công trình xây dựng không phép (01 đã giải quyết, 02 đang giải quyết).

3.4. Công tác quản lý nhà chung cư:

Ban hành 17 quyết định thành lập, kiện toàn Ban quản trị các tòa nhà chung cư trên địa bàn Quận; Kiểm tra trả lời, giải quyết 11 đơn thư kiến nghị của cư dân và cử tri các vấn đề liên quan đến công tác quản lý vận hành nhà chung cư; tiếp tục đôn đốc chủ đầu tư tổ chức hội nghị nhà chung cư, bàn giao quỹ bảo trì 2% và hồ sơ tòa nhà cho Ban quản trị theo quy định. Rà soát các nội dung liên quan đến chung cư, chung cư xuống cấp trên địa bàn quận, báo cáo kiến nghị Thành phố xem xét giải quyết.

3.5. Công tác phòng cháy chữa cháy:

Tổ chức 144 buổi tuyên truyền, 45 lớp huấn luyện, thực tập 41 phương án chữa cháy phối hợp với giữa Cảnh sát PC&CC với các cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn, 01 phương án chữa cháy – CNCH huy động nhiều lực lượng. Xây dựng phương án đầu tư các trụ nước cứu hoả và trang thiết bị phục vụ công tác phòng cháy chữa cháy trên địa bàn quận. Tiếp tục thực hiện chuyên đề kiểm tra, xử lý vi phạm phòng cháy chữa cháy và hướng dẫn các chủ đầu tư, các cơ sở khắc phục các tồn tại đối với nhóm chung cư cao tầng, cơ sở kinh doanh Karaoke, Chợ, kinh doanh khí hoá lỏng (ga), cụ thể như sau:

- Đối với các công trình được đưa vào sử dụng trước Luật Phòng cháy, chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực: Tổ chức kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc chủ đầu tư 19 công trình được đưa vào sử dụng trước khi Luật Phòng cháy, chữa cháy có hiệu lực, xây dựng kế hoạch và lộ trình khắc phục tồn tại.

- Đối với nhà ở hộ gia đình; nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: cơ sở sản xuất, kho hàng hóa xen kẽ trong khu dân cư: Hoàn thành công tác điều tra, khảo sát (57.859 cơ sở); đánh giá, phân loại xác định địa bàn trọng điểm, khu dân cư có nguy cơ cháy, nổ cao.

- Đối với nhóm chung cư cao tầng: Tiếp tục hướng dẫn, đôn đốc chủ đầu tư 06 chung cư tổ chức khắc phục các tồn tại.

- Đối với nhóm chung cư mini: Hoàn thành công tác tuyên truyền, tập huấn đối với nhóm chung cư mini và thiết lập biên bản, lập hồ sơ quản lý đối với 08 công trình tồn tại phòng cháy chữa cháy.

- Đối với hoạt động kinh doanh karaoke: Tổ chức kiểm tra 74 cơ sở, lập biên bản, tháo dỡ biên công trình vi phạm và thu hồi giấy phép kinh doanh, an ninh trật tự đối

với 23 cơ sở kinh doanh hoạt động Karaoke vi phạm; thiết lập hồ sơ quản lý đối với 17 cơ sở không đủ điều kiện hoạt động.

- Đối với hoạt động kinh doanh khí hoá lỏng (gas): Thường xuyên tổ chức kiểm tra các cơ sở kinh doanh; đã xử lý dứt điểm đối với 08 cơ sở kinh doanh khí hoá lỏng (gas) vi phạm các quy định về phòng cháy chữa cháy.

- Đối với các chợ: Hoàn thành công tác tuyên truyền, tập huấn đối với các chợ trên địa bàn quận, hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị quản lý chợ sớm hoàn thành việc lắp đặt trang thiết bị thông báo cháy tự động (13 cơ sở), chữa cháy vách tường (11 cơ sở); tổ chức nghiệm thu công tác phòng cháy chữa cháy tại các chợ mới xây dựng.

Trong 9 tháng các lực lượng chức năng quận đã tổ chức kiểm tra 1606 cơ sở, xử phạt 52 trường hợp với số tiền là 148.800.000 đồng.

4. Quản lý đất đai, môi trường, phòng chống thiên tai

4.1. Công tác quản lý đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

Cấp 331/350 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đạt 94,57% kế hoạch, ước thực hiện cả năm đạt 600 GCN (đạt 171,42%KH). Xây dựng kế hoạch khắc phục tồn tại về quản lý đất công, đất nông nghiệp. Hoàn thành rà soát 608 điểm đất công, diện tích 438,55 ha do UBND các phường quản lý, đồng thời tăng cường công tác quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả; kiểm tra, rà soát, hoàn thiện báo cáo phục vụ đoàn thanh tra theo Quyết định số 1154/QĐ-STNMT-TTr ngày 23/8/2018 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường. Rà soát, tổng hợp hồ sơ đối với 171 dự án sử dụng bốn ngoài ngân sách và đề xuất UBND Thành phố xem xét đối với 41 dự án chậm triển khai. Hoàn thành kế hoạch sử dụng đất năm 2019 trên địa bàn quận.

Đánh giá công tác quản lý 11 điểm khai thác khoáng sản, sử dụng đất lập bến bãi tập kết vật liệu xây dựng tại 8 phường. Tiến hành rà soát, tổng hợp xây dựng kế hoạch tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất năm 2018; đến nay đã đấu được 02 dự án nhỏ lẻ, quy mô dưới 5000m², số tiền thu 140,4/340,9 tỷ đồng, đạt 41,29% kế hoạch và 03 dự án Thành phố quản lý, số tiền 31,25 tỷ.

4.2. Công tác quản lý môi trường được duy trì:

Đã kiểm tra công tác BVMT đối với 63/63 cơ sở đạt 100% so với kế hoạch, ban hành 08 quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 08 cơ sở với số tiền phạt là 191,445 triệu đồng. UBND các phường đã kiểm tra 250/250 cơ sở đạt 100% so với kế hoạch, phát hiện 39 cơ sở vi phạm, xử lý phạt 250,845 triệu đồng. Ban hành 44 thông báo đến 44 cơ sở thuộc đối tượng thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp với tổng số tiền là 66 triệu đồng, hiện đã có 22/44 đơn vị nộp phí đạt 50%, với tổng số tiền thu được là 33 triệu đồng. Duy trì kiểm tra, kiểm soát, phát hiện ngăn chặn, xử phạt kịp thời đối với các hành vi vận chuyển vật liệu xây dựng, đổ phế thải xây dựng, không đúng nơi quy định; kết quả kiểm tra, xử phạt với số tiền 10 triệu đồng. Kiểm tra, kiểm soát chất thải y tế ngay tại nguồn đối với 14 trạm Y tế; 02 phòng khám

đa khoa tư nhân; 39 phòng khám chuyên khoa. Kết quả: xử phạt vi phạm hành chính đối với 03 cơ sở với tổng số tiền phạt là 45 triệu đồng.

4.3. Công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn tiếp tục được quan tâm, triển khai sớm và chủ động:

Kiện toàn các ban chỉ đạo phòng chống thiên tai cấp quận, các tiểu ban khu vực; xây dựng các phương án, kế hoạch phòng chống thiên tai, triển khai đồng bộ từ quận tới cơ sở. Chuẩn bị, hoàn thiện các hồ sơ pháp lý, chuẩn bị đầy đủ vật tư, trang thiết bị, dụng cụ; rà soát đánh giá và xây dựng giải pháp ứng phó đối với các tình huống có thể xảy ra. Tập trung làm tốt công tác chuẩn bị theo phương châm 4 tại chỗ, tổ chức triển khai ứng phó, xử lý kịp thời với đợt nắng nóng kéo dài đầu tháng 5, cơn bão số 3, số 4.

Tổ chức tập huấn cho các lực lượng làm nhiệm vụ tuần tra canh gác đê năm 2018 theo quy định.

5. Cải cách hành chính, tư pháp, giải quyết đơn thư

5.1. Công tác cải cách hành chính, tư pháp, thi đua khen thưởng

Triển khai thử nghiệm chấm điểm bộ chỉ số CCHC cấp xã tại quận theo chỉ đạo của thành phố áp dụng thí điểm tại 3 phường: Sài Đồng, Thạch Bàn, Thượng Thanh. Tổ chức cuộc thi tuyên truyền về dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 nhằm nâng cao hơn tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận và trả kết quả mức độ 3,4. Kết quả giải quyết TTHC đảm bảo tỷ lệ đúng hạn đạt 100%, cụ thể: UBND quận tiếp nhận 10.973 hồ sơ, đã giải quyết 10.609 hồ sơ, đang giải quyết 364 hồ sơ. UBND các phường tiếp nhận 49.876 hồ sơ, đã giải quyết 49.694 hồ sơ, đang giải quyết 182 hồ sơ.

Công tác kiểm soát TTHC được duy trì thường xuyên: Phối hợp rà soát, xây dựng ban hành 29 quy trình nội bộ cấp quận có thay đổi, bổ sung, xây dựng và hướng dẫn ban hành 01 TTHC lĩnh vực Giáo dục đào tạo; 02 TTHC lĩnh vực Tư pháp cấp phường.

Công tác tư pháp: ban hành các kế hoạch về theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn quận, tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật, xây dựng, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật, xây dựng phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2018. Tổ chức 73 hội nghị tuyên truyền chính sách, pháp luật của Nhà nước cho đội ngũ cán bộ phường, tổ dân phố, tổ hòa giải, tuyên truyền viên, nhân dân trên địa bàn 14 phường. Duy trì tốt thực hiện TTHC lĩnh vực tư pháp hộ tịch

Thi đua khen thưởng: Phát động và tổ chức sơ kết phong trào thi đua đợt 1 hướng tới kỷ niệm 15 năm ngày thành lập quận, đã khen thưởng 31 tập thể thực hiện tốt các mô hình, chuyên đề thi đua. Đề nghị Thành phố, Trung ương khen thành tích cao năm 2018 đối với 07 tập thể và 08 cá nhân. 9 tháng đầu năm khen thưởng 102 gương NTVT cấp quận, 16 gương NTVT cấp Thành phố. 01 cá nhân được UBND quận và thành phố tặng Bằng khen về thành tích đột xuất chuyên đề “Xây dựng đô thị”. UBND Quận đã khen thưởng 436 lượt tập thể và 2.114 lượt cá nhân với tổng kinh phí

khen thưởng 1.965.457.000 tỷ đồng. Trong đó: khen thưởng đột xuất lĩnh vực ANTT 30 tập thể, 157 cá nhân với tổng số tiền khen thưởng 227,9 triệu đồng.

5.2. Công tác thanh tra, tiếp dân, giải quyết đơn thư

Tiến hành 04 cuộc thanh tra theo kế hoạch. Thực hiện xong 29 vụ việc có hiệu lực pháp luật, đạt tỷ lệ 45,31%. Đã giải quyết 335/383 đơn, đạt tỷ lệ giải quyết 87,46%, đang giải quyết 48 đơn. Tỷ lệ giải quyết đơn đúng hạn đạt 85,07% (tăng 8,67% so với cùng kỳ 2017). Tỷ lệ giải quyết đơn quá hạn 15,82%.

Tăng cường đối thoại trực tiếp với công dân, giải quyết dứt điểm 03 vụ việc phức tạp, tồn đọng, kéo dài theo Nghị quyết 15- NQ/TU ngày 04/7/2017 và Chỉ thị 15-CT/TU ngày 16/12/2016 của Thành uỷ Hà Nội, lũy kế đã giải quyết 08/15 vụ, đạt tỷ lệ 53,3%; tiếp tục phối hợp các sở, ngành, báo cáo Thành phố giải quyết 05 vụ theo Nghị quyết 15- NQ/TU và 02 vụ theo Chỉ thị 15-CT/TU.

5.3. Thực hiện các Quy chế dân chủ

Duy trì thực hiện tốt 06 Quy chế dân chủ trong các lĩnh vực công tác. 100% các phường thực hiện tuyên truyền nội dung các quy chế, các vi phạm trong lĩnh vực trật tự đô thị, trật tự xây dựng, môi trường, các hộ xin nghỉ kinh doanh... đến người dân, tổ chức thông qua các hình thức: niêm yết trên Cổng thông tin điện tử, tại trụ sở phường, bảng tin nhà văn hóa tổ dân phố, phát trên hệ thống đài truyền thanh. Các cơ quan thường trực thường xuyên cập nhật, cung cấp đến các phường các văn bản cần niêm yết công khai, góp phần làm minh bạch các quy định của pháp luật, trình tự, thủ tục; làm cơ sở để nhân dân, các đoàn thể giám sát công tác triển khai và thực hiện các quy định của pháp luật.

6. Lĩnh vực văn hoá xã hội

6.1. Các hoạt động sự nghiệp văn hoá, thể thao, quản lý nhà nước về văn hoá

Công tác quản lý nhà nước về văn hóa được tập trung chỉ đạo; thực hiện tuyên truyền, trang trí chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước và thủ đô và phục vụ các nhiệm vụ chính trị của quận với nhiều hình thức, trong đó tập trung tuyên truyền thực hiện chủ đề năm 2018 “*Vì một Long Biên xanh, sạch, đẹp*”, chào mừng kỷ niệm 15 năm thành lập quận. Chỉ đạo tổ chức tốt 35/36 lễ hội truyền thống trên địa bàn quận; tổ chức tốt lễ đón bằng công nhận di sản văn hóa phi vật thể đối với Lễ hội Đình Trường Lâm gắn với Hội chợ làng nghề quận Long Biên lần thứ II năm 2018. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện nếp sống văn minh nơi thờ tự tại các di tích và lễ hội, lập hồ sơ tu bổ 06 di tích trình các cấp phê duyệt với tổng mức đầu tư dự kiến trên 11 tỷ đồng. Công tác quản lý các cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn quận cũng như các hoạt động quảng cáo rao vặt tiếp tục được triển khai hiệu quả. Phong trào văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao quần chúng tiếp tục được phát triển với nhiều hoạt động. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” được

duy trì tốt; triển khai hướng dẫn các phường quy trình bình xét đảm bảo theo quy định và tiến độ đề ra.

Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác nhà văn hóa tổ dân phố, Trung tâm VH-TT phường trên địa bàn quận Long Biên giai đoạn 2016 - 2020” với 107 nhà văn hóa thực hiện mô hình cấp quận Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao tiếp tục được đầu tư cả bề rộng và chiều sâu, các đội tuyển tham gia các hoạt động của Thành phố đạt nhiều giải cao.

6.2. Đảm bảo an sinh xã hội

Giải quyết kịp thời, đầy đủ, chính xác các chế độ, chính sách ưu đãi đối với Người có công, BTXH, hộ nghèo... theo quy định. Tổ chức thăm hỏi, tặng quà các đối tượng nhân dịp các ngày Lễ Tết tổng số 36.212 lượt người với kinh phí trên 14 tỷ đồng; tổ chức Lễ truy tặng cho 06 Bà Mẹ Việt Nam anh hùng, truy tặng 01 danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang. Xây mới, sửa chữa 17/29 nhà cho người có công và hộ nghèo kinh phí: 875 triệu đồng (đã bàn giao 17/29 nhà). Vận động, ủng hộ quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” đạt 1,913 tỷ đồng (=159,4% so với kế hoạch).

Phát động Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động, tổ chức tập huấn về công tác an toàn, vệ sinh lao động cho 384 người; tổ chức Phiên giao dịch việc làm năm 2018, hoàn thành chỉ tiêu giới thiệu việc làm cho 5.531/5.500 đạt 100,6% kế hoạch Thành phố giao. Triển khai các giải pháp tích cực trong công tác giảm nghèo với các giải pháp và cơ chế đặc thù. Đặc biệt, triển khai mô hình giảm nghèo đặc thù riêng của quận “*chung tay hỗ trợ giảm nghèo với các hộ có 1 nhân khẩu*” vận động các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và nhân dân hỗ trợ mỗi hộ nghèo tối đa 1,5 triệu/tháng. Đến nay, dự kiến thoát nghèo 81 hộ/25 hộ (đạt 324% kế hoạch). Tổ chức Lễ phát động Tháng hành động vì trẻ em, khai mạc hè và diễn đàn trẻ em quận Long Biên năm 2018. Tặng quà cho 457 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt với kinh phí trên 142 triệu đồng nhân ngày Quốc tế thiếu nhi.

Chỉ đạo quyết liệt công tác phòng chống ma túy, mại dâm và HIV/AIDS. Đã hoàn thành 3/3 chỉ tiêu Thành phố giao, đưa 91/45 đối tượng đi cai nghiện bắt buộc đạt 202% KH giao; 123/120 đối tượng đi cai nghiện tự nguyện tại các cơ sở, đạt 102,5% KH giao; vận động 48/30 đối tượng cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, đạt 160% KH giao.

6.3. Giáo dục đào tạo

Hoàn thành toàn diện các nhiệm vụ năm học 2017 - 2018 với 11 chỉ tiêu xếp loại xuất sắc, 2/13 chỉ tiêu xếp loại tốt. Hoàn thành thí điểm mô hình trường học điện tử tại 13 trường cấp quận, đề nghị Thành phố công nhận lại đối với 6 trường, công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 đối với 2 trường nâng tổng số trường chuẩn Quốc gia lên 64 trường (đạt 91,4% kế hoạch quận giao). Trong 9 tháng đầu năm, tiếp tục duy trì 03 trường chất lượng cao, công nhận 13 trường đạt trường học điện tử; triển khai

tuyển sinh trực tuyến, phương án phân tuyến tuyển sinh, triển khai nhiệm vụ năm học 2018 - 2019; tuyển mới 16.460 học sinh, nâng tổng số học sinh toàn ngành trên 72.000 học sinh. Chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất, tổ chức bộ máy, thành lập và chính thức đi vào hoạt động 05 trường.

Các hoạt động giảng dạy tại Trung tâm giáo dục thường xuyên Việt Hưng được duy trì; kết quả thi tốt nghiệp THPT quốc gia năm 2018 đạt tỷ lệ 100%; năm học 2017 - 2018 có 03 học viên đạt giải thành phố (01 giải Ba môn Lịch sử, 01 giải khuyến khích môn Toán; 01 giải khuyến khích môn Địa).

6.4. Y tế, dân số, chữ thập đỏ

Triển khai các giải pháp thực hiện chỉ tiêu bao phủ BHYT toàn dân. Kết quả đến hết tháng 8/2018: 208.427 thẻ BHYT/tổng số dân 247.081 (đạt 84,0%). Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng đạt 6,1%, giảm 0,2% so với cùng kỳ 2017 (vượt chỉ tiêu 0,1%). Tổ chức 02 đợt tổng vệ sinh môi trường, giải quyết cơ bản các điểm nguy cơ cao; phát động tổng vệ sinh môi trường khử khuẩn trong các trường học; kiểm tra, giám sát công tác phòng chống dịch tại các cơ sở giáo dục, các phường... Triển khai hiệu quả “*Tháng hành động vì ATTP năm 2018*”. Hướng dẫn các trường lựa chọn cơ sở cung cấp thực phẩm đủ kiện đảm bảo ATTP trong năm học 2018-2019. Xây dựng mô hình “*Tuyến phố văn minh ATTP dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố*” tại 24 tuyến phố ở 13 phường với 493 cơ sở kinh doanh; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát đối với 13/13 phường và 100% cơ sở kinh doanh.

Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn quận tiếp tục được tập trung chỉ đạo, ước số trẻ sinh ra trong 9 tháng đầu năm là 3.077, giảm 06 trẻ so với cùng kỳ 2017; ước số trẻ sinh là con thứ 3 trở lên: 91 trẻ, giảm 5 trẻ so với cùng kỳ, giảm 0,07% so với kế hoạch giao. Dự kiến hoàn thành các chỉ tiêu pháp lệnh về dân số - KHHGD năm 2018. Triển khai đúng tiến độ kế hoạch Đề án “*Nâng cao chất lượng dân số quận Long Biên giai đoạn 2016 - 2020*”.

Công tác chữ thập đỏ, hiến máu nhân đạo được triển khai đồng bộ thu hút đông đảo nhân dân tham gia, hưởng ứng: 9 tháng đầu năm vận động cứu trợ được 7,5 tỷ đồng, tuyên truyền vận động hiến máu đạt 168,8% kế hoạch.

7. Công tác quốc phòng - an ninh

7.1. An ninh

Tình hình an ninh chính trị - trật tự an ninh xã hội trên địa bàn quận cơ bản được ổn định, giữ vững. Đảm bảo tuyệt đối an toàn các sự kiện chính trị, văn hóa xã hội, các hoạt động kỷ niệm diễn ra trên địa bàn, trọng tâm là Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán. Công tác đấu tranh, phòng chống các loại tội phạm, tệ nạn xã hội được quan tâm chỉ đạo hiệu quả. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc tiếp tục duy trì. Phạm pháp hình sự được kiềm chế (giảm 16 vụ so với cùng kỳ năm 2017); tỷ lệ điều tra, phá án đạt 87%, (trọng án đạt 100%), không để phát sinh điểm nóng phức tạp.

7.2. Quốc phòng

Duy trì chế độ trực sẵn sàng chiến đấu bảo vệ các ngày Lễ, Tết, các sự kiện chính trị quan trọng của Đảng, Nhà nước. Hoàn thành công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2018 đảm bảo chỉ tiêu Thành phố giao với 76 nam thanh niên trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự. Tổ chức diễn tập chiến đấu phòng thủ tại 3 phường. Tổ chức hội thi chỉ huy trưởng, chính trị viên phường giỏi. Tổ chức huấn luyện và bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng và An ninh cho các đối tượng theo kế hoạch. Thực hiện tốt công tác chính sách hậu phương Quân đội.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Với sự chỉ đạo sâu sát của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự cố gắng của toàn thể cán bộ, nhân dân và cộng đồng các doanh nghiệp, tình hình kinh tế - xã hội 9 tháng đầu năm 2018 đạt được kết quả toàn diện. Công tác chỉ đạo, điều hành tiếp tục được đổi mới, điều chỉnh phân công nhiệm vụ lãnh đạo UBND quận, quy trình giải quyết công việc; kịp thời kiện toàn bộ máy và tổ chức hoạt động theo chỉ đạo của Thành phố. Tập trung chỉ đạo quyết liệt việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm và đột xuất của Thành phố đáp ứng yêu cầu và tiến độ. Đồng thời, cùng với sự phối hợp hiệu quả của Thường trực HĐND và Ủy ban MTTQ quận và các đoàn thể chính trị - xã hội, góp phần tích cực trong việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng. Nổi bật trên các lĩnh vực công tác như sau:

1. Kết quả nổi bật

1.1. Một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội hoàn thành sớm và cao so với cùng kỳ, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ: thu ngân sách ước đạt 106% dự toán, chi ngân sách đạt 98% dự toán; chỉ tiêu giảm nghèo đạt 324% so với kế hoạch; chỉ tiêu cai nghiện bắt buộc đạt 202% so với kế hoạch; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng giảm 0,1%; tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên giảm 0,15% so với kế hoạch; chỉ tiêu về trường chuẩn Quốc gia đạt 91,4% kế hoạch; giới thiệu việc đạt 100,6% kế hoạch; Cấp giấy chứng nhận QSD đất đạt 94,57% so với kế hoạch.

Tuy nhiên bên cạnh đó còn một số chỉ tiêu chưa hoàn thành so với kế hoạch như: chỉ tiêu số trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng mặc dù tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng giảm 0,1% nhưng số trẻ em bị suy dinh dưỡng dự kiến cả năm vẫn còn cao hơn so với số kế hoạch là 34 trẻ.

1.2. Chủ đề “*Năm nâng cao hiệu lực hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị 2018*” gắn với thực hiện Chương trình 02- CTTr/QU của Quận ủy năm 2018 được triển khai đồng bộ, có nhiều đổi mới, cơ bản đạt được mục tiêu, nhiệm vụ đề ra. Kỷ cương hành chính, kỷ luật công vụ công vụ được thực hiện nề nếp, vai trò trách nhiệm của người đứng đầu được nâng cao.

1.3. Công tác cải cách hành chính tiếp tục được triển khai đồng bộ, góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm, chất lượng phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công

chức. Hai mô hình: “*Bộ phận TNHS&TKQ giải quyết TTHC thân thiện, gần dân*” và “*Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động tiếp dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo thuộc UBND Quận và UBND các phường*” bước đầu đạt hiệu quả, tạo môi trường thân thiện, thay đổi nhận thức và được sự đánh giá cao của người dân khi giao dịch tại quận và phường; Đổi mới trong công tác tuyên truyền về “dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4” được nhân rộng trên địa bàn Thành phố. Quận được Thành phố đánh giá cao về thực hiện bộ chỉ số cải cách hành chính.

1.4. Chủ đề “*Vì một Long Biên xanh - sạch - đẹp*” gắn với thực hiện chương trình 03-Ctr/QU của Quận ủy được tập trung triển khai sâu rộng cùng với MTTQ các đoàn thể chính trị - xã hội đạt nhiều kết quả tốt, được nhân dân đồng thuận và hưởng ứng tham gia trang trí, làm đẹp tại các khu dân cư, mỹ quan đô thị và vệ sinh môi trường được cải thiện. Các CLB tình nguyện vì môi trường tại các phường được duy trì hiệu quả.

1.5. Các nội dung công việc hướng tới chào mừng kỷ niệm 15 năm thành lập quận được tập trung triển khai sớm, đảm bảo tiến độ, sớm hoàn thành một số nội dung về hoạt động thông tin, tuyên truyền, văn hóa, văn nghệ; đầu tư xây dựng trường học; sơ kết thực hiện các mô hình, chuyên đề thi đua.

1.6. Các mặt công tác lĩnh vực Lao động Thương Binh và Xã hội sớm hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018, một số chỉ tiêu vượt cao so với kế hoạch như: Công tác giới thiệu việc làm, công tác giảm nghèo với nhiều giải pháp và cơ chế đặc thù hỗ trợ mang ý nghĩa thiết thực và công tác phòng chống ma túy mại dâm và HIV/AIDS.

1.7. An ninh trật tự được đảm bảo, ổn định và giữ vững, điều tra phá án thành công 100% các vụ trọng án. Công tác tuyển quân được nâng cao, đảm bảo yêu cầu về số lượng, chất lượng.

2. Một số tồn tại, hạn chế:

2.1. Công tác quản lý trật tự mặc dù được kiểm soát chặt chẽ, tỷ lệ công trình vi phạm giảm so với cùng kỳ 2017 nhưng còn tồn tại một số vi phạm trật tự xây dựng chưa được phát hiện và xử lý kịp thời.

2.2. Công tác chuẩn bị đầu tư còn chậm, chưa đảm bảo so với kế hoạch, một số vướng mắc chưa được giải quyết kịp thời.

2.3. Công tác quản lý nhà chung cư còn nhiều bất cập; việc giải quyết kiến nghị của người dân liên quan đến nhà chung cư chưa kịp thời; một số chung cư đủ điều kiện nhưng chưa thành lập Ban Quản trị và một số chung cư còn tồn tại phòng cháy, chữa cháy.

2.4. Công tác đấu giá quyền sử dụng đất chậm so với kế hoạch, tiến độ khởi công, hoàn thành một số dự án chưa đảm bảo.

2.5. Tiến độ giải quyết một số vụ việc phức tạp, tồn đọng, kéo dài theo Nghị quyết 15-NQ/TU ngày 04/7/2017 và Chỉ thị 15-CT/TU ngày 16/12/2016 của Thành ủy Hà Nội mặc dù đã được tập trung chỉ đạo quyết liệt, thường xuyên giao ban, tăng cường đối thoại với công dân nhưng còn chậm, chưa dứt điểm; Tỷ lệ giải quyết đơn chậm muộn có chiều hướng tăng cao trong Quý III. Nguyên nhân: hầu hết các vụ việc vướng mắc về cơ chế chính sách cần xác minh, làm rõ; đơn vị tham mưu có lúc chưa tập trung thực hiện kết luận, chỉ đạo của lãnh đạo Thành phố và quận; phụ thuộc vào tiến độ giải quyết các cơ quan chức năng (Thanh tra Chính phủ, Tòa án Thành phố) và sự đồng thuận của các hộ dân.

2.6. Tiến độ xử lý các vi phạm về đất đai đối với quỹ đất nông nghiệp, nông nghiệp công ích, đất chưa sử dụng, đất công khác trên địa bàn quận còn chậm so với kế hoạch đề ra; việc khắc phục những tồn tại đối với đất ký hợp đồng thuê thầu chưa đạt kết quả rõ nét.

2.7. Công tác đầu tư, cải tạo chợ dân sinh và xây dựng chợ đạt tiêu chí “Văn minh thương mại” chậm so với kế hoạch đề ra; việc khắc phục những tồn tại theo tiêu chí chợ văn minh thương mại ở một số chợ còn chậm và thiếu tập trung; chưa đánh giá được mức độ phù hợp trong việc áp dụng các tiêu chí cho từng chợ.

2.8. Công tác quản lý các dự án vốn ngoài ngân sách chậm triển khai sử dụng đất và các dự án theo hình thức hợp đồng BT còn nhiều bất cập. Số lượng dự án chậm triển khai trên địa bàn quận nhiều và chưa được xử lý dứt điểm.

2.9. Tiến độ xây dựng phương án quản lý, khai thác Trung tâm VHTT các phường Thạch Bàn, Sài Đồng, Phúc Lợi còn chậm.

2.10. Một số vấn đề phát sinh trong các hoạt động tôn giáo trên địa bàn quận chưa được nắm bắt và giải quyết, xử lý kịp thời.

Phần II

Nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế xã hội, ANQP 3 tháng cuối năm 2018

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Phân đầu hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trước 31/10/2018. Tổng kết, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ theo lĩnh vực. Trong đó: tập trung rà duyệt các nguồn thu, đặc biệt đôn đốc các chủ đầu tư các dự án có sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính. Triển khai quyết liệt, đồng bộ các biện pháp trong công tác thu hồi nợ thuế, đối thoại với doanh nghiệp nợ đọng thuế để giải quyết các khó khăn, vướng mắc. Làm việc với Sở ngành Thành phố đẩy nhanh công tác đấu giá quyền sử dụng đất, đảm bảo số thu tiền sử dụng đất theo kế hoạch để cân đối nguồn đầu tư phát triển. Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019.

2. Tập trung khắc phục những tồn tại được chỉ ra trong Quý III, các nhiệm vụ khó hoàn thành trên các lĩnh vực. Tập trung chỉ đạo hoàn thành các dự án đầu tư xây

dựng chào mừng kỷ niệm 15 năm thành lập Quận và các dự án khác theo kế hoạch. Hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư năm 2018 và xây dựng kế hoạch thực hiện các dự án trong năm 2019. Triển khai đợt cao điểm ra quân tổng vệ sinh môi trường toàn quận chào mừng kỷ niệm 15 năm thành lập quận. Tổ chức thành công Lễ kỷ niệm 15 năm thành lập quận.

3. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong công tác quản lý trật tự xây dựng; tập trung xử lý dứt điểm các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng còn tồn tại và triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả trong công tác kiểm tra, phối hợp và xử lý vi phạm. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt công tác PCCC theo chỉ đạo của Thành phố và theo chuyên đề tại các khu chung cư cao tầng, cơ sở kinh doanh Karaoke, Chợ, kinh doanh khí hoá lỏng (ga).

4. Hoàn thành các nội dung thực hiện chủ đề “Vì một Long Biên xanh - sạch - đẹp”, đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí xanh – sạch – đẹp đối với 06 tuyến đường cấp quận và các tuyến đường, tuyến phố cấp Phường, gắn với việc đánh giá công nhận các tuyến đường, tuyến phố văn minh đô thị.

5. Tập trung quyết liệt công tác GPMB thực hiện các dự án trọng điểm. Phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành thành phố, đề xuất các giải pháp nhằm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc để kịp thời xử lý; phối hợp các đoàn thể chính trị xã hội trong công tác tuyên truyền vận động các hộ dân bị thu hồi đất nắm bắt chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước, giải quyết kịp thời đơn thư kiến nghị của người dân, không để phát sinh những điểm nóng, khiếu kiện đông người.

6. Đề xuất hướng xử lý đối với các dự án chậm triển khai, đôn đốc các đơn vị đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch xử lý tồn tại, vướng mắc đối với các phương án chuyển dịch cơ cấu kinh tế được phê duyệt.

7. Hoàn thiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các trường hợp đủ điều kiện đối với khu vực hồ Cầu Tình. Tập trung công tác cấp GCN cho các trường hợp đủ điều kiện cấp GCN theo nghị định 99. Tăng cường kiểm tra, xử lý các vi phạm về sử dụng đất lập bến bãi tập kết vật liệu xây dựng; nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn quận. Tăng cường bảo vệ môi trường theo kế hoạch.

9. Tăng cường kiểm tra thực địa, đảm bảo các điều kiện, chủ động, sẵn sàng ứng phó với các tình huống do thiên tai gây ra. xử lý dứt điểm các vi phạm về đê điều, vi phạm hành lang thoát lũ; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án liên quan đến tiêu thoát nước trên địa bàn.

10. Tập trung giải quyết các vụ việc phức tạp, tồn đọng, kéo dài theo Nghị quyết 15-NQ/TU ngày 04/7/2017 và Chỉ thị 15-CT/TU ngày 16/12/2016 của Thành uỷ Hà Nội, các vụ việc khó khăn, phức tạp. Duy trì hiệu quả công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư tại các phường gắn với triển khai và đánh giá mô hình “Nâng cao chất lượng,

hiệu quả hoạt động tiếp dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo”. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật Tố cáo năm 2018.

11. Thực hiện Kế hoạch tổ chức kiểm tra, sát hạch đánh giá năng lực CBCC của Quận ủy. Tổ chức đối thoại giữa UBND Quận với tổ chức, công dân về TTHC. Kiểm tra, đánh giá xét công nhận đạt chuẩn mô hình cơ quan điện tử, mô hình bộ phận một cửa thân thiện gần dân, mô hình bộ phận tiếp dân, giải quyết đơn thư quận, phường năm 2018. Công bố kết quả thực hiện Bộ chỉ số CCHC các phòng ban, đơn vị Quận và UBND các phường năm 2018.

12. Tập trung giải quyết các kiến nghị cử tri trước và sau kỳ họp thứ VI - HĐND quận thuộc nhóm dân sinh, bức xúc và các vụ việc tồn đọng, kéo dài. Chuẩn bị tổ chức kỳ họp thứ kỳ họp thứ VII - HĐND quận.

13. Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức các hoạt động, trước, trong và sau Tết nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019.

14. Chủ động nắm chắc tình hình an ninh chính trị và dư luận trong nhân dân; giữ vững tình hình trật tự an toàn xã hội. Tập trung nâng cao bản lĩnh chính trị, sức chiến đấu của LLVT quận; duy trì nghiêm chế độ trực SSCĐ, nắm chắc tình hình địa bàn. Tổ chức hội thao Quốc phòng lực lượng DQTV quận; hoàn thành 100% chỉ tiêu động viên, làm tốt công tác sơ tuyển nghĩa vụ quân sự năm 2019.

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc đảm bảo chất lượng, không hình thức; kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện nhiệm vụ được giao, các kết luận, ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo quận, giải quyết dứt điểm từng vụ việc; tăng cường kỷ cương hành chính, kỷ luật, kiểm tra công vụ, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị; xử lý trách nhiệm các trường hợp vi phạm, không hoàn thành nhiệm vụ.

2. Tiếp tục phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với Thường trực HĐND, Ủy ban MTTQ và các ban, ngành, đoàn thể trong việc tiếp tục thực hiện các quy chế dân chủ tại cơ sở; giám sát và triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội.

3. Thường xuyên sâu sát cơ sở, tăng cường kiểm tra tại hiện trường, kiểm soát công việc, xử lý kịp thời các tồn tại, vướng mắc. Các phòng, ban, đơn vị chủ động rà soát nhiệm vụ và tham mưu giúp UBND quận trong chỉ đạo, điều hành; quá trình tham mưu giải quyết công việc phải được thực hiện dứt điểm và có lộ trình cụ thể.

4. Nghiêm túc thực hiện kết luận, chỉ đạo của lãnh đạo Thành phố và quận trong việc giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo của công dân; tăng cường đối thoại trực tiếp với công dân để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

5. Tập trung thực hiện các kế hoạch khắc phục tồn tại trên các lĩnh vực theo chỉ đạo của Thành phố. Chủ động làm việc với các sở, ngành, đề xuất giải pháp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện các kết luận của Bí thư Thành ủy tại buổi làm việc với quận và các nhiệm vụ khác.

Phần II

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2019

I. DỰ BÁO THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN TRONG NĂM 2019

1. Thuận lợi:

- Kinh tế năm 2019 của cả nước và Thủ đô nói riêng dự báo có xu hướng cải thiện tích cực do nỗ lực của Chính phủ tháo gỡ khó khăn của doanh nghiệp, nhằm thúc đẩy tăng trưởng, các Hiệp định tự do kinh tế, Hiệp định đối tác kinh tế mang lại các hiệu ứng tích cực.

- Việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư theo quy hoạch đã tạo cơ sở hạ tầng của Quận tương đối đồng bộ, hiện đại, thu hút các nhà đầu tư, doanh nghiệp và hộ kinh doanh đầu tư, đóng trên địa bàn.

- Vị thế của Quận ngày càng được khẳng định. Quận tiếp tục được Thành phố tin tưởng, giao nghiên cứu, thực hiện thí điểm các mô hình mới, chấp thuận cho Quận thực hiện các cơ chế, nhiệm vụ đặc thù.

- Các nội dung, cách làm mới được triển khai năm 2018, các hoạt động chào mừng kỷ niệm 15 năm thành lập Quận đã tạo nhiều kết quả tốt đẹp tạo đà cho việc thực hiện thắng lợi kế hoạch KTXH năm 2019.

2. Khó khăn:

- Nhu cầu đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội còn lớn, đòi hỏi nhiều nguồn vốn đầu tư. Các dự án HTKT thuộc các dự án hạ tầng khung chủ yếu là các dự án thuộc phân cấp quản lý của Thành phố, trong khi Thành phố còn khó khăn trong việc bố trí vốn, đặt ra yêu cầu Quận chủ động đề xuất các cơ chế đặc thù hoặc sử dụng ngân sách Quận để đầu tư.

- Việc thu hút các doanh nghiệp lớn đóng trên địa bàn Quận còn gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng tới khả năng thu thuế ngoài quốc doanh của Quận. Một số tập đoàn lớn như Vingroup trong quá trình phát triển, tái cơ cấu đã chuyển một số đơn vị trong tập đoàn đi nơi khác dẫn đến nguồn thu thuế ngoài quốc doanh dự kiến sẽ giảm (tổng nguồn thu thuế từ khối doanh nghiệp dự kiến giảm khoảng 1.400 tỷ đồng). Trong khi đó khối kinh doanh cá thể dù vẫn tăng trưởng ổn định nhưng mức tăng thu còn thấp do quy mô kinh doanh nhỏ.

- Nguồn thu tiền sử dụng đất dự kiến sẽ tiếp tục gặp khó khăn trong năm 2019 do vướng mắc trong GPMB và các quy định liên quan đến đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất chặt chẽ hơn.

- Vấn đề GPMB dự kiến tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt trong điều kiện Quận sẽ tiếp tục triển khai nhiều dự án hạ tầng lớn năm 2019.

- Công tác quản lý đối với các dự án đầu tư ngoài ngân sách và công tác quản lý đất công trên địa bàn toàn thành phố nói chung, quận Long Biên nói riêng dự kiến còn nhiều phức tạp.

- Việc sắp xếp lại tổ dân phố, sự thay đổi về đội ngũ cán bộ chuyên trách ở cơ sở, rà soát cắt giảm các lao động hợp đồng của các đơn vị ... dự kiến sẽ ảnh hưởng nhất định đến hoạt động của các đơn vị.

- Tình hình dịch bệnh, công tác VSATTP, PCCC còn nhiều diễn biến khó lường phức tạp.

3. Một số cơ chế, chính sách mới sẽ được triển khai:

- Các Nghị quyết của Hội nghị Trung ương 6 dự kiến sẽ được cụ thể hóa trong năm 2019, gồm: Việc thực hiện sắp xếp, đổi mới tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (thực hiện theo Nghị quyết Trung ương số 18-NQ/TW), đổi mới và nâng cao hiệu quả quản lý của đơn vị sự nghiệp công lập (thực hiện theo Nghị quyết Trung ương số 19-NQ/TW), tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới (Nghị quyết số 20-NQ/TW), công tác dân số trong tình hình mới (Nghị quyết số 21-NQ/TW). Một số nội dung được triển khai ngay cuối năm 2018 như việc rà soát CB,CC,VC, lao động hợp đồng, đăng ký danh sách nâng mức tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp....

- Một số nội dung mới như: khoán chi đối với lực lượng bán chuyên trách tổ dân phố, thực hiện mô hình doanh nghiệp dịch vụ hành chính công (hiện nay Quận đang được giao nghiên cứu đề xuất, sẽ được giao thí điểm thực hiện từ 2019).

- Các tổ dân phố được tổ chức, sắp xếp lại theo quy định tại thông tư 09/2017/TT-BNV của Bộ Nội vụ (dự kiến số tổ dân phố sẽ giảm).

- Nghị định 120/2018/NĐ-CP của Chính phủ điều chỉnh một số quy định của Luật đầu tư công, các thủ tục về phê duyệt chủ trương đầu tư, bố trí kế hoạch vốn thay đổi so với hiện nay.

- Dự kiến một số nội dung về phân cấp quản lý nhà nước sẽ có thay đổi (hiện tại Thành phố đang tổng hợp ý kiến tham gia đóng góp của các Quận, Huyện, Sở ngành về kết quả 2 năm sau khi thực hiện phân cấp quản lý KTXH theo Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND của HĐND thành phố).

- Việc thực hiện các dự án BT trên địa bàn Thành phố dự kiến sẽ có thay đổi về phương thức thực hiện, quản lý theo hướng siết chặt hơn trong công tác giao đất hoặc dừng không triển khai, có thể chuyển sang thực hiện bằng vốn ngân sách và thực hiện cơ chế giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc đấu giá quyền sử dụng đất.

4. Về tình hình thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội giữa nhiệm kỳ

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội giữa nhiệm kỳ như sau (theo báo cáo số 390-BC/QU của Quận ủy):

STT	Nội dung	Chỉ tiêu Đại hội	Kết quả thực hiện	Đánh giá
1	Thu NS bình quân hàng năm	Tăng 15%/năm	Tăng 28%/năm	Đạt cao so với chỉ tiêu
2	Chi NS bình quân hàng năm	Đạt 95% dự toán	Đạt 96% dự toán	Đạt
3	Mức giảm tỷ suất sinh thô bình quân hàng năm	Giảm 0,04%/năm	Giảm 0,24%/năm	Đạt cao so với chỉ tiêu
4	Mức giảm tỷ lệ sinh con thứ 3+ bình quân	Giảm 0,04%/năm	Giảm 0,07%/năm	Đạt cao so với chỉ tiêu
5	Mức giảm tỷ lệ trẻ em dưới 3 tuổi bị SDD bình quân hàng năm	Giảm 0,52%/năm	Giảm 0,3%/năm	Chưa đạt
6	Tỷ lệ hộ nghèo	Giảm còn 0,75%	Giảm còn 0,49%	Đạt cao so với chỉ tiêu
7	Tỷ lệ phường duy trì chuẩn quốc gia về y tế	100%	100%	Đạt
8	Tỷ lệ GDVH hàng năm	88-90%	90,9%	Đạt cao so với chỉ tiêu
9	Tỷ lệ TDPVH hàng năm	66-67%	77,7%	Đạt cao so với chỉ tiêu
10	Số trường công lập đạt chuẩn quốc gia	82%, tăng 22 trường	88,4%, tăng 15 trường	Đạt
11	Tỷ lệ dân cư được dùng nước sạch	100%	100%	Đạt
12	Tỷ lệ rác thải được thu gom vận chuyển trong ngày	100%	100%	Đạt
13	Tỷ lệ cấp phép xây dựng	100%	99,35%	Chưa đạt
14	Tỷ lệ thu thuế xây dựng công trình	100%	87,84%	Chưa đạt

Như vậy, trong số 14 chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội về KTXH, có 06/08 chỉ tiêu đạt cao, 05/14 chỉ tiêu đạt và 03/14 chỉ tiêu chưa đạt so với Nghị quyết đề ra. Trong giai đoạn 2019-2020, quận cần tiếp tục tập trung chỉ đạo đối với các nội dung liên quan đến các chỉ tiêu mức giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng, tỷ lệ cấp phép xây dựng, tỷ lệ thu thuế xây dựng công trình để phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đã đề ra.

II. MỤC TIÊU – CHỈ TIÊU VÀ MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Mục tiêu tổng quát:

Tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm sớm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận khóa III nhiệm kỳ 2015-2020 đã đề ra. Trong đó tập trung các giải pháp nhằm hoàn thành các chỉ tiêu chưa đạt Nghị quyết đề ra, duy trì và tiếp tục phát huy các chỉ tiêu đã hoàn thành sớm so với Nghị quyết.

Chuẩn bị tốt các điều kiện thuận lợi để xây dựng kế hoạch phát triển KTXH và kế hoạch đầu tư công 5 năm nhiệm kỳ 2021-2025 và làm tiền đề xây dựng Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ IV nhiệm kỳ 2021-2025.

2. Chủ đề của năm:

“Hành động vì một Long Biên Xanh – Sạch – Đẹp – Văn minh”

3. Một số chỉ tiêu chủ yếu

Hệ thống chỉ tiêu KTXH năm 2019 xây dựng trên cơ sở bám sát các chỉ tiêu chủ yếu theo Nghị quyết Đại hội đảng bộ quận lần thứ III đề ra; Hệ thống chỉ tiêu mẫu tại Văn bản số 8359/UBND-KH&ĐT của Thành phố; Kết quả thực hiện năm 2018; Đảm bảo đúng trọng tâm, có tính khả thi và phù hợp với dự báo phát triển kinh tế xã hội địa phương.

Một số chỉ tiêu Kinh tế - xã hội chủ yếu dự kiến đề nghị Thành phố giao năm 2018 như sau:

3.1. Số lượng chỉ tiêu pháp lệnh dự kiến Thành phố giao năm 2019: 14 chỉ tiêu.

3.2. Các chỉ tiêu cụ thể: (theo biểu chi tiết đính kèm)

So với Kế hoạch Thành phố giao năm 2018 có:

- 06 chỉ tiêu dự kiến giao tăng là:

(1) Chi ngân sách nhà nước địa phương dự kiến Kế hoạch 2019 giao 1.960,4 tỷ đồng; bằng 100,3% so với Kế hoạch Thành phố giao 2018 và bằng 84,7% ước thực hiện 2018;

(2) Tỷ lệ phủ bảo hiểm y tế dự kiến Kế hoạch 2019 giao 88,2%; vượt 2,9% so Kế hoạch Thành phố giao và ước thực hiện 2018;

(3) Tỷ lệ rác thải sinh hoạt thu gom và vận chuyển trong ngày dự kiến Kế hoạch 2019 giao 100%; vượt 2% so Kế hoạch Thành phố giao và bằng ước thực hiện 2018;

(4) Tỷ lệ Tổ dân phố được công nhận danh hiệu “Tổ dân phố văn hóa” dự kiến Kế hoạch 2019 giao 70,7%; tăng 1,8% so Thành phố giao năm 2018 và bằng ước thực hiện năm 2018;

(5) Tỷ lệ hộ dân cư được công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa” dự kiến Kế hoạch 2019 giao 88%; tăng 0,5% so Kế hoạch Thành phố giao 2018 và bằng ước thực hiện năm 2018;

(6) Biên chế công chức và lao động hợp đồng của đơn vị dự kiến Kế hoạch 2019 giao 4.266 người; bằng 102,7% kế hoạch Thành phố giao và bằng 102,5% ước thực hiện 2018;

- 06 chỉ tiêu dự kiến giao bằng là:

(1) Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng dự kiến Kế hoạch 2019 giao 0,1%; bằng Kế hoạch Thành phố giao và ước thực hiện năm 2018;

(2) Tỷ lệ phường đạt chuẩn quốc gia về y tế đạt 100%, bằng kế hoạch thành phố giao và ước thực hiện năm 2018;

(3) Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch (Khu vực đô thị) dự kiến Kế hoạch 2019 giao 100%; bằng so Kế hoạch Thành phố giao và ước thực hiện năm 2018;

(4) Giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên dự kiến Kế hoạch 2019 giao 0,02‰; bằng Kế hoạch Thành phố giao 2018, tăng 0,13% so ước thực hiện 2018;

(6) Mức giảm tỷ suất sinh so với năm trước dự kiến Kế hoạch 2019 giao 0,03‰; bằng kế hoạch Thành phố giao năm 2018 và giảm 0,01‰ so ước thực hiện 2018;

(7) Số hộ dân cư thoát nghèo dự kiến Kế hoạch 2019 giao 20 hộ; giảm 05 hộ so Kế hoạch Thành phố giao 2018 và giảm 61 hộ so ước thực hiện 2018;

- 02 chỉ tiêu dự kiến giao giảm là:

(1) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn dự kiến Kế hoạch 2019 giao 6.263 tỷ; bằng 95,8% so Kế hoạch Thành phố giao 2018 và bằng 90,6% ước thực hiện 2018; Nguyên nhân chủ yếu do tập đoàn Vingroup trong quá trình tái cơ cấu, phát triển đã chuyển một số đơn vị thành viên đóng tại địa bàn khác, giảm quy mô một số đơn vị dịch vụ dẫn đến nguồn thu thuế ngoài quốc doanh dự kiến giảm (khoảng 1.400 tỷ).

(2) Số trường công lập đạt chuẩn quốc gia tăng thêm dự kiến Kế hoạch 2019 giao 01 trường (trường tiểu học Gia Thượng), giảm 01 trường so với Thành phố giao và ước thực hiện năm 2018. Nguyên nhân do Bộ Giáo dục và Đào tạo mới ban hành các quy định mới về kiểm định trường chuẩn quốc gia, theo đó các trường phải hoạt động 5 năm, kiểm định chất lượng xong mới được công nhận trường chuẩn quốc gia.

Về tổng thể, cơ bản các chỉ tiêu KTXH pháp lệnh Thành phố giao năm 2019 sẽ bằng và cao hơn so với năm 2018. Riêng chỉ tiêu thu ngân sách do lý do khách quan (sự sụt giảm nguồn đối với nguồn thu thuế ngoài quốc doanh của tập đoàn Vingroup) nên dự kiến Thành phố sẽ giao thấp hơn năm 2018 (bằng 95,8%).

3.3. Đối với các chỉ tiêu KTXH UBND Quận giao: Trên cơ sở kết quả đánh giá, rà soát hệ thống chỉ tiêu và giao Kế hoạch kinh tế xã hội năm 2018 (dự kiến tháng 11/2018 đánh giá) Quận tiếp tục giao chỉ tiêu bám sát mục tiêu, nhiệm vụ năm 2019, gắn với các kế hoạch ngành và thực hiện đánh giá định kỳ.

4. Một số định hướng nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu

4.1. Phát triển kinh tế

Triển khai thực hiện các quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội của Thành phố, nhất là định hướng phát triển các ngành kinh tế, các lĩnh vực quận có lợi thế, tạo điều kiện thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào các ngành dịch vụ có thế mạnh. Phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành Thành phố, chủ động đề xuất các giải pháp, cơ chế đặc thù tạo động lực cho sự phát triển kinh tế trên địa bàn quận.

Phối hợp Sở, ngành Thành phố rà soát lại tình hình hoạt động của các doanh nghiệp trên địa bàn, thực hiện các nội dung kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ giai đoạn 2018-2020 đã được phê duyệt. Tăng cường công tác đối thoại, làm việc với các doanh nghiệp trên địa bàn, đồng thời chủ động làm việc với các nhà đầu tư, các doanh nghiệp đang dự kiến đầu tư các dự án, xây dựng trụ sở trên địa bàn Quận. Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các phòng, ban, đơn vị, UBND phường trong việc nắm bắt, quản lý các hộ kinh doanh trên địa bàn.

Tập trung xây dựng phương án thu ngân sách năm 2019 ngay từ đầu năm đảm bảo khả thi, phấn đấu hoàn thành đạt và vượt dự toán giao, theo nguyên tắc rõ nguồn, rõ địa chỉ. Xây dựng rõ kế hoạch, lộ trình thu tiền sử dụng đất, bám sát, tranh thủ chỉ đạo của Thành phố nhằm hoàn thành chỉ tiêu thu ngân sách.

Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn, nhất là nguồn vốn ngân sách. Tăng tỷ lệ chi đầu tư phát triển trong cơ cấu chi ngân sách Quận. Thường xuyên cập nhật, đánh giá lại nguồn thu cân đối, đặc biệt là nguồn thu để chi đầu tư gắn với kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm và kế hoạch đầu tư công năm 2019.

** Dịch vụ - thương mại*

Rà duyệt các ô quy hoạch phục vụ phát triển thương mại dịch vụ trên địa bàn, xây dựng lộ trình cụ thể để thu hút các nhà đầu tư, doanh nghiệp đầu tư và đặt trụ sở trên địa bàn Quận. Tham gia và tổ chức các hội chợ xúc tiến thương mại nhằm quảng bá, thu hút các nhà đầu tư.

Rà soát, đánh giá lại các mô hình phát triển kinh tế trên địa bàn đã triển khai giai đoạn trước đây, định hướng các mô hình phát triển kinh tế trong giai đoạn tiếp theo đảm bảo phù hợp, hiệu quả.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả đề án phát triển làng nghề truyền thống Lê Mật giai đoạn 2016 - 2020. Xây dựng kế hoạch và lộ trình thực hiện về việc gắn kết phát triển du lịch ẩm thực làng nghề với du lịch thương mại, du lịch văn hoá.

Hoàn thiện hệ thống chợ, tăng cường công tác quản lý chợ theo hướng chợ văn minh thương mại. Tiếp tục tăng cường công tác quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm, kiểm soát hàng giả, chống buôn lậu.

** Sản xuất công nghiệp*

Ưu tiên và tạo điều kiện cho các ngành có lợi thế cạnh tranh, áp dụng công nghệ hiện đại phát triển. Khuyến khích các doanh nghiệp xây dựng thương hiệu, ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất kinh doanh. Tổ chức quản lý, khai thác

hiệu quả hệ thống bến bãi khu vực sông Hồng, sông Đuống. Tiếp tục kiến nghị Thành phố di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường.

** Sản xuất nông nghiệp*

Bám sát các quy hoạch được phê duyệt, chủ động rà soát, lập kế hoạch quản lý, khai thác diện tích đất nông nghiệp còn lại. Mở rộng vùng sản xuất hàng hóa chất lượng cao, chú trọng xây dựng thương hiệu sản phẩm; phát triển mô hình kinh tế trang trại gắn với dịch vụ du lịch. Đối với diện tích đất trong vùng quy hoạch, sản xuất không ổn định, tiếp tục tuyên truyền, vận động nhân dân duy trì sản xuất, chuyển đổi mô hình kinh tế phù hợp, tránh để đất hoang hóa, lãng phí.

Tăng cường quản lý nhà nước đối với các phương án chuyển dịch cơ cấu cây trồng, không để phát sinh các vi phạm mới; đồng thời có biện pháp xử lý những tồn tại, khuyến khích thực hiện có hiệu quả các phương án đã được phê duyệt theo quy định của pháp luật.

4.2. Công tác quản lý đô thị, quản lý quy hoạch đô thị

** Tiếp tục thực hiện nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, quản lý theo quy hoạch*

Tiếp tục hoàn thiện, trình Thành phố phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung, quy hoạch phân khu đô thị N10. Tiếp tục phối hợp với các sở, ban ngành trình Thành phố phê duyệt quy hoạch phân khu R5, R6. Hoàn thiện thiết kế đô thị 7 tuyến đường, quy hoạch chi tiết 1/500 trên địa bàn 4 phường nhằm bảo đảm sự thống nhất về tổng thể, gắn kết hài hòa giữa các khu phát triển mới và các khu vực khác. Hoàn thiện và trình phê duyệt quy hoạch cảng Giang Biên để triển khai thực hiện và mời các nhà đầu tư tham gia, góp phần phát triển thương mại dịch vụ trên địa bàn.

Bám sát chỉ đạo của Trung ương và Thành phố đối với quan điểm di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm phải di dời, đặc biệt là các khu công nghiệp, kho xăng dầu không phù hợp quy hoạch để chủ động có các kiến nghị, đề xuất các cơ chế khai thác, quản lý quỹ đất có hiệu quả, tạo nguồn lực cho giai đoạn tiếp theo.

** Hoàn thiện hạ tầng đô thị gắn với tăng cường công tác quản lý*

Tiếp tục đầu tư và hoàn thiện hạ tầng đô thị tạo sức hút đối với các nhà đầu tư và nâng giá trị, hiệu quả sử dụng đất, trong đó tập trung các đường trục chính, đường liên khu vực, các tuyến đường theo quy hoạch. Rà soát, đánh giá tổng kết các đề án, kế hoạch thuộc chương trình 03-Ctr/QU của Quận ủy để chuẩn bị các nội dung định hướng cho giai đoạn tiếp theo.

Rà soát, tổng hợp danh mục dự án chuẩn bị đầu tư ngay từ đầu năm, hoàn thiện các thủ tục, trình tự trình HĐND phê duyệt chủ trương đầu tư và bổ sung danh mục kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tiến độ và chất lượng các công trình, dự án, đề cao vai trò giám sát cộng đồng.

Tiếp tục thực hiện quy chế dân chủ trong quản lý đô thị, quản lý trật tự xây dựng đô thị; xây dựng nếp sống văn minh đô thị trong nhân dân, phấn đấu xây dựng phường đạt tiêu chuẩn văn minh đô thị, thực hiện hiệu quả đề án “Nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng quản lý trật tự đô thị trên địa bàn Quận”. Xây dựng kế hoạch cụ thể về tăng cường công tác cấp phép xây dựng, thu thuế xây dựng công trình nhằm đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu Đại hội đã đề ra. Triển khai đề án “Camera an ninh” trên địa bàn quận nhằm phục vụ công tác quản lý trật tự đô thị và an ninh trật tự, phân kỳ đầu tư, trước mắt tập trung đầu tư đối với các tuyến, khu vực trọng điểm về quản lý trật tự đô thị như chợ dân sinh, nút giao đường giao thông.

Đầu tư hệ thống trụ nước chữa cháy, bến, bãi lấy nước phục vụ chữa cháy trên địa bàn theo nội dung đã được Thành phố đồng ý, trước mắt ưu tiên đầu tư đối với các khu vực đông dân cư, các khu vực tập trung đông người, có nguy cơ cháy nổ cao.

Xây dựng và triển khai thực hiện đề án quản lý nhà chung cư trên địa bàn Quận, trên cơ sở đó tăng cường công tác quản lý, giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc trong quản lý nhà chung cư.

Tiếp tục nghiên cứu, mở rộng nội dung “xanh – sạch – đẹp” theo đúng định hướng của Thành phố để triển khai thực hiện trong giai đoạn tiếp theo.

** Tăng cường quản lý đất đai, bảo vệ môi trường, tập trung quyết liệt công tác giải phóng mặt bằng*

Quản lý quỹ đất công, đất nông nghiệp, đất chưa sử dụng để đưa vào khai thác. Tập trung tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất cho các trường hợp chưa đủ điều kiện; các trường hợp mua nhà theo Nghị định 99/NĐ-CP của Chính phủ.

Tiếp tục rà soát, kiểm tra, đôn đốc đối với các dự án ngoài ngân sách chậm triển khai trên địa bàn Quận để kịp thời tham mưu, báo cáo Thành phố giải quyết. Kiên quyết đề xuất Thành phố thu hồi đối với các dự án chậm triển khai, Chủ đầu tư chây ỳ, không chủ động trong việc tiếp tục thực hiện dự án, đề xuất giao Quận quản lý, khai thác. Bám sát các chỉ đạo của Trung ương, Thành phố trong việc quản lý các dự án BT, trong trường hợp dừng triển khai chủ động đề xuất Thành phố giao quận khai thác nguồn lực và đầu tư hạ tầng.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về môi trường; xử lý nghiêm các cơ sở gây ô nhiễm, bảo đảm 100% cơ sở sản xuất được kiểm soát. Sắp xếp, quản lý chặt chẽ các điểm khai thác khoáng sản, tập kết vật liệu.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong công tác giải phóng mặt bằng đảm bảo công khai, dân chủ, đúng pháp luật. Chủ động trong công tác dự báo, đánh giá về tiến độ, các khó khăn trong công tác GPMB để đối thoại, tháo gỡ khó khăn, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo liên quan tới công tác giải phóng mặt bằng, bảo vệ quyền và

lợi ích chính đáng cho nhân dân; quan tâm nhu cầu tái định cư, giải quyết việc làm cho nhân dân thuộc diện di dời để triển khai các dự án và đảm bảo tiến độ chung của các dự án triển khai trên địa bàn

4.3. Văn hóa - xã hội

*** Giáo dục đào tạo**

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Phân đầu năm học 2018-2019 có 13/13 chỉ tiêu thi đua của ngành xếp loại Tốt, trong đó 11 chỉ tiêu Xuất sắc. Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục - xóa mù chữ: tỷ lệ trẻ dưới 3 tuổi ra lớp đạt 50%; tỷ lệ trẻ 3-4 tuổi ra lớp đạt 99%, trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 100%. 14/14 phường duy trì phổ cập giáo dục TH mức độ 3, giáo dục THCS mức độ 3. phân đầu công nhận mới 02 trường, thẩm định công nhận lại 03 trường. Duy trì và nâng cao chất lượng 03 trường chất lượng cao. Tăng cường công tác quản lý thu, chi, tài sản tại các đơn vị trường học.

Rà soát, bổ sung quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp đảm bảo đáp ứng yêu cầu của nhân dân trên địa bàn Quận. Đầu tư đồ dùng dạy học cho các trường xây mới (11 trường xây mới và cải tạo nâng cấp); đầu tư thực hiện thí điểm đề án song ngữ và song bằng được Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt; tiếp tục đầu tư thực hiện các mô hình trường học điện tử, montessori. Tiếp tục duy trì 13 trường học thực hiện mô hình trường học điện tử và nhân rộng thêm 03 trường.

Tiếp tục xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý gắn với nhu cầu đào tạo nhân lực của ngành và đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông và đáp ứng khung năng lực vị trí việc làm. Phân đầu chất lượng đội ngũ đạt từ 90-92% CBCCVC ngành GD&ĐT đáp ứng yêu cầu khung năng lực vị trí việc làm, trong đó 100% CBQL đáp ứng (GV, NV: MN: 88%, TH: 96%, THCS: 92%).

Phân đầu giáo viên dạy Tiếng Anh cấp TH, THCS: 100% có chứng chỉ B2; 95% có chứng chỉ ứng dụng CNTT trong thiết kế bài giảng, 90% có chứng chỉ phương pháp giảng dạy ngoại ngữ (GV biên chế và HĐ trường).

*** Văn hóa, thể dục thể thao**

Tiếp tục triển khai các hoạt động văn hóa hướng về cơ sở, lấy địa bàn tổ dân phố là nơi tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao góp phần xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở ngày càng phong phú. Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; tiếp tục xây dựng và nhân rộng các mô hình “Gia đình văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

Tiếp tục rà soát, đầu tư đối với các nhà văn hóa phường, nhà văn hóa tổ dân phố chưa có đầy đủ trang thiết bị đi kèm với nâng cao hiệu quả hoạt động của nhà văn hóa phường, nhà văn hóa tổ dân phố. Tiếp tục đầu tư các trang thiết bị luyện tập

thể thao ngoài trời phục vụ nhu cầu rèn luyện sức khỏe của nhân dân. Quan tâm phát triển phong trào thể thao quần chúng, duy trì hoạt động của các câu lạc bộ. Tiếp tục triển khai phương án xã hội hóa quản lý, khai thác nhà văn hóa phường.

Chú trọng bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn quận trên cơ sở khảo sát, đánh giá kỹ để tiến hành đầu tư, bảo tồn. Thực hiện rà soát, gắn biển tuyên truyền các tuyến đường gắn tên danh nhân đối với 20 tuyến đường trên địa bàn quận.

Tiếp tục thực hiện xây dựng đạt chuẩn “Phường văn minh đô thị” đối với 3 phường, phấn đấu mỗi phường có từ 1 đến 2 tuyến đường đạt chuẩn “Tuyến đường tuyến phố văn minh đô thị”.

** Công tác chăm lo các đối tượng chính sách và công tác giảm nghèo*

Thực hiện có hiệu quả các chính sách chăm sóc người có công với cách mạng. Đẩy mạnh phong trào “đền ơn đáp nghĩa” và các hoạt động nhân đạo tình nghĩa gắn với giáo dục truyền thống cách mạng.

Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo. Huy động nguồn lực chăm lo các đối tượng chính sách, bảo trợ xã hội đạt hiệu quả. Theo định hướng của thành phố Hà Nội (Tại QĐ 9020/QĐ-UBND) “Đến năm 2020, quy mô hộ nghèo của các quận huyện giảm trên 70% so với năm 2016”. Theo đó, năm 2019 quận Long Biên phải giảm số lượng lớn (khoảng 110 hộ). Vì vậy, cần sự quan tâm lãnh đạo chỉ đạo tổng lực của toàn quận, phường.

Tập trung công tác giải quyết việc làm thông qua các hoạt động tư vấn hướng nghiệp, đào tạo sát với nhu cầu sử dụng lao động. Thực hiện tốt công tác phòng chống tệ nạn xã hội.

Triển khai mô hình điểm về “Hỗ trợ tư vấn, chuyển gửi đối với người cai nghiện ma túy”; “Điểm tư vấn, chăm sóc, hỗ trợ điều trị nghiện tại cộng đồng”; “Đề án tổ chức quản lý, dạy nghề và giới thiệu việc làm cho người sau cai nghiện” theo chỉ đạo của Thành phố.

** Y tế, dân số, chăm sóc sức khỏe nhân dân*

Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân tại tuyến y tế cơ sở, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khám chữa bệnh qua hệ thống BHYT, có các giải pháp cụ thể nhằm thu hút, tăng tỷ lệ phủ bảo hiểm y tế toàn dân.

Tích cực, chủ động nắm bắt thông tin, thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia, tập trung triển khai các chương trình phòng, chống dịch bệnh, HIV/AIDS, tai nạn thương tích tại cộng đồng, suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi. Tăng cường công tác chỉ đạo, phối hợp trong công tác quản lý vệ sinh, an toàn thực phẩm.

Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về y tế, tăng cường công tác quản lý y dược, khám chữa bệnh ngoài công lập. Phối hợp với Sở Y tế tiếp tục thực hiện hiệu

qua các giải pháp nâng cao chất lượng dân số và đảm bảo nguồn nhân lực có chất lượng cao đáp ứng yêu cầu CNH-HĐH trên địa bàn quận và Thủ đô.

4.4. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả điều hành của chính quyền

Tập trung củng cố bộ máy, nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền từ quận tới cơ sở. Tiếp tục đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành tạo sự chủ động cho các đơn vị nhằm phát huy tính tự giác, sáng tạo của cán bộ, công chức, viên chức, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng, hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong toàn hệ thống chính trị, tập trung xây dựng và hoàn thiện mô hình “Cơ quan điện tử” tiến tới “Chính quyền điện tử”. Triển khai các thủ tục hành chính thực hiện theo hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 theo chỉ đạo của Thành phố và mở rộng hình thức phục vụ để đáp ứng tốt hơn nhu cầu của tổ chức, công dân trong giải quyết thủ tục hành chính. Tiếp tục thực hiện và đánh giá hiệu quả mô hình “một cửa thân thiện gần dân”.

Chủ động nghiên cứu, thực hiện các mô hình, cơ chế chính sách mới cụ thể hóa từ các nghị quyết của Hội nghị trung ương 6 do Trung ương, Thành phố triển khai. Triển khai thực hiện một số cơ chế, chính sách mới Thành phố đã giao quận thực hiện thí điểm: cơ chế khoán chi đối với người hoạt động không chuyên trách, mô hình doanh nghiệp dịch vụ hành chính công.

Tập trung thực hiện việc rà soát, sắp xếp lại các tổ dân phố trên địa bàn quận theo quy định tại thông tư 09/TT-BNV của Bộ Nội vụ. Rà soát, sắp xếp việc quản lý và sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo chủ trương của Thành phố.

Tăng cường kiểm soát TTHC theo quy trình, kiểm tra việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật; xây dựng quy trình nội bộ về công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật. Tăng cường triển khai công tác hòa giải tại cơ sở. Chủ động bám sát hướng dẫn của Thành phố, triển khai thực hiện việc số hóa hồ tịch để tăng cường công tác quản lý trên địa bàn Quận.

Tiến hành các cuộc thanh tra định kỳ, đột xuất. Nâng cao chất lượng công tác thanh tra trên cơ sở nâng cao chất lượng các kết luận và thực hiện các kết luận thanh tra. Xây dựng kế hoạch thanh tra, thực hiện thanh tra theo các chuyên đề, đặc biệt là các chuyên đề mới, chuyên đề nóng.

Rà soát, đánh giá các quy trình tiếp dân, giải quyết đơn thư, tổng hợp các vấn đề còn tồn tại, vướng mắc, đưa ra các nội dung giải quyết để hoàn thiện quy trình. Tập trung quyết liệt giải quyết đơn thư quá hạn, xác định rõ vai trò trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức có liên quan.

4.5. An ninh – quốc phòng

Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; kịp thời phát hiện đấu tranh ngăn chặn các hoạt động chống phá, kích động, gây chia rẽ, mất đoàn kết trong nội bộ. Tăng cường giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm an toàn tuyệt đối các sự kiện diễn ra trên địa bàn quận. Chủ động nắm chắc tình hình, không hình thành các điểm nóng, không bị bất ngờ trước mọi tình huống.

Thực hiện tốt công tác quốc phòng quân sự địa phương. Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng toàn dân. Thực hiện tốt công tác huấn luyện, diễn tập, tuyển quân hàng năm và chính sách hậu phương quân đội.

B. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN, KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG 2019

Phần I.

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2018

1. Tiến độ triển khai và giải ngân kế hoạch vốn:

1.1. Các dự án chuyển tiếp:

Tổng số các dự án chuyển tiếp là: 46 dự án (tại quyết định số 6389/QĐ-UBND ngày 15/12/2018), trong đó:

- Các dự án hoàn thành trong năm: 21 dự án. Dự kiến hoàn thành 16 dự án (trong đó 07 dự án đã hoàn thành; 09 dự án hoàn thành trong quý IV/2018). Chuyển tiếp năm 2019 là: 05 dự án, bao gồm:

+ Dự án: Xây dựng trường THCS tại ô quy hoạch TH-03 trong KĐT Việt Hưng (phê duyệt năm 2013) – Vướng mặt bằng trận địa pháo.

+ Dự án: Xây dựng trường mầm non trong khu trung tâm phường Long Biên (phê duyệt năm 2014) – Vướng mặt bằng nằm trong khu đấu giá Long Biên.

+ Dự án: Xây dựng tuyến đường hành lang chân đê sau đình Thổ Khối, phường Cự Khối (phê duyệt năm 2015). – Vướng giải phóng mặt bằng liên quan đến tái định cư khu LX8.

+ Dự án: Xây dựng HTKT các khu đất dọc đường tàu phường Đức Giang, Thượng Thanh (phê duyệt năm 2013) – Vướng giải phóng mặt bằng.

+ Dự án: Xây dựng nhà văn hóa tổ dân phố số 9 phường Đức Giang (phê duyệt năm 2016) – Vướng giải phóng mặt bằng.

(*) Các dự án hiện đã vượt quá thời gian thực hiện theo quy định – xin ý kiến đề ghi danh mục năm 2019.

- Các dự án chuyển tiếp khác: 25 dự án. Dự kiến hoàn thành 20 dự án (trong đó 11 dự án đã hoàn thành; 09 dự án hoàn thành trong quý IV/2018). Chuyển tiếp năm 2019 là: 05 dự án.

1.2. Các dự án thực hiện:

Tổng số các dự án thực hiện: 49 dự án (tại quyết định số 6389/QĐ-UBND ngày 15/12/2018 và quyết định số 2672/QĐ-UBND ngày 28/7/2018).

Dự kiến hoàn thành 32 dự án (trong đó 08 dự án đã hoàn thành; 24 dự án hoàn thành trong quý IV/2018). Chuyển tiếp năm 2019 là: 17 dự án.

1.3. Các dự án chuẩn bị đầu tư:

Tổng số các dự án chuẩn bị đầu tư giao đầu năm và bổ sung trong năm là: 48 dự án (tại quyết định số 6389/QĐ-UBND ngày 15/12/2018 và quyết định số 2672/QĐ-UBND ngày 28/7/2018).

+ Các dự án dự kiến phê duyệt DA – BC KTKT trước 31/10/2018: 35 dự án (chuyển thực hiện năm 2019).

+ Các dự án dự kiến chuyển tiếp chuẩn bị đầu tư: 13 dự án.

Biểu tổng hợp

Danh mục dự án	Số lượng	Tiến độ ước thực hiện năm 2018				Dự kiến kế hoạch 2019				
		Hoàn Thành	Đang TC	Vướng GPMB	Hoàn thiện hồ sơ	Tổng cộng	CT và HT trong năm	Chuyển tiếp khác	Thực hiện	CBĐT
Tổng cộng	143	103	34	5	1	75	27		35	13
Dự án chuyển tiếp, trg đó:	46	36	5	5		10	10			
<i>Là năm cuối giao KHV</i>	21	16		5		5	5			
<i>DA chuyển tiếp khác</i>	25	20	5			5	5			
DA Thực hiện	49	32	16		1	17	17			
DA CBĐT	48	35	13			48			35	13

- Đánh giá: Năm 2018 các dự án triển khai thực hiện đã được chỉ đạo tập trung, thực hiện dứt điểm, số lượng dự án hoàn thành trong năm cao (68 dự án), số dự án phải chuyển tiếp thấp (25 dự án) so với năm 2018 (46 dự án chuyển tiếp) năm 2017 (45 dự án chuyển tiếp)...

Công tác thẩm định Dự án – BC KTKT cũng đã có sự rà soát, chọn lọc và tập trung. Số dự án được phê duyệt chuyển thực hiện năm 2018 cũng thấp hơn so với các năm trước – công tác lập hồ sơ, thẩm định cũng đã đi vào chiều sâu, không dàn trải.

Tuy nhiên vẫn còn tồn tại một số các dự án phải chuyển tiếp nhiều năm – công tác giải phóng mặt bằng vẫn còn gặp nhiều khó khăn.

2. Giải ngân kế hoạch vốn:

Danh mục dự án	Số lượng	KHV đã giao (tr.đ)	Giải ngân đến thời điểm báo cáo (tr.đ)	Tỷ lệ %	Ước thực hiện cả năm (tr.đ)	Tỷ lệ %
Tổng cộng	143	839.400	467.836	56%	815.016	97%
DA Chuyển tiếp, trong đó:	46	443.916	314.301	71%	443.916	100%
<i>năm cuối giao KHV</i>	<i>21</i>	<i>83.916</i>	<i>51.045</i>	<i>61%</i>	<i>83.916</i>	<i>100%</i>
<i>DA chuyển tiếp khác</i>	<i>25</i>	<i>360.000</i>	<i>263.256</i>	<i>73%</i>	<i>360.000</i>	<i>100%</i>
DA Thực hiện	49	270.484	88.972	33%	251.400	93%
DA CBĐT	48	5.000	1.120	22%	4.950	99%
Kinh phí TTTK		45.000	34.031	76%	49.750	99%
Kinh phí GPMB		75.000	29.412	39%	65.000	87%

- Đánh giá: Công tác giải ngân vốn còn chưa đáp ứng được kế hoạch ban đầu do còn vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng, một số dự án có tỷ trọng kế hoạch vốn lớn phải thực hiện phê duyệt bản vẽ thi công – dự toán công trình (trong quý III) do vậy khối lượng giải ngân sẽ tập trung trong quý IV.

UBND quận cũng đã chỉ đạo chủ đầu tư xây dựng kế hoạch giải ngân điều chỉnh để phù hợp với thực tế và làm căn cứ để UBND quận thường xuyên giao ban chỉ đạo, đôn đốc chủ đầu tư thực hiện theo đúng kế hoạch.

3. Công tác quyết toán dự án hoàn thành:

TT	Danh mục	Kế hoạch QT sau điều chỉnh	Đã phê duyệt	Đang thẩm định	Còn phải nộp
	Tổng cộng	53	12	8	33
1	Dự án tất toán tài khoản	13	6	5	2
2	Dự án chuyển tiếp	18	6	3	9
3	Dự án thực hiện	22			22

Một số tồn tại trong công tác thẩm định quyết toán: Chủ yếu các hồ sơ quyết toán chưa đảm bảo đầy đủ về thành phần hồ sơ như biên bản nghiệm thu thanh lý hợp đồng chi phí tư vấn như khảo sát, thiết kế, thẩm tra, quyết định phê duyệt tổng dự toán, hồ sơ quyết toán chi phí GPMB.

Trong 02 tháng cuối năm, UBND quận sẽ chỉ đạo chủ đầu tư đôn đốc nhà thầu hoàn thiện các thủ tục, hồ sơ đề trình quyết toán số dự án còn lại theo kế hoạch.

Phần II.

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2019

1. Nguồn vốn đầu tư:

1.1. Nguồn phân cấp:

Căn cứ kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020, kế hoạch Thành phố giao từ nguồn phân cấp các năm 2016, 2017 và 2018, dự kiến năm 2019 Thành phố sẽ giao từ nguồn phân cấp cho quận là: 140 tỷ đồng.

1.2. Nguồn tiền sử dụng đất:

Về kế hoạch thu tiền sử dụng đất trong năm 2019 dự kiến:

- Thu từ đấu giá quyền sử dụng đất $>5.000m^2$ là: 1.157,6 tỷ đồng (bao gồm 250 tỷ đồng cơ chế Thành phố hưởng 100% - từ thu dự án đấu giá tại phường Long Biên); ngân sách quận hưởng: 272 tỷ đồng (sau khi loại trừ khoản nộp 100% thành phố).

- Thu tiền sử dụng đất (giao đất dự án doanh nghiệp): 400 tỷ đồng, trong đó ngân sách quận hưởng: 120 tỷ đồng.

- Thu từ đấu giá quyền sử dụng đất $<5.000m^2$ là: 150 tỷ đồng trong đó ngân sách quận hưởng 100%.

Tổng số điều tiết ngân sách quận hưởng từ nguồn thu tiền sử dụng đất là: 542 tỷ đồng.

Tổng nguồn dự kiến bố trí kế hoạch vốn đầu năm 2019 là: 682 tỷ đồng

1.3. Nguồn tồn chi đầu tư năm 2018:

Trên cơ sở phân tích và cân đối nguồn thu – chi đầu tư năm 2018 nêu trên, dự kiến tồn nguồn chi đầu tư là 977 tỷ đồng (nằm trong kết dư ngân sách năm 2018 chuyển sang năm 2019) để tiếp tục điều hành.

1.4. Nguồn hoàn ứng dự kiến:

UBND quận đã có báo cáo số 355/BC-UBND ngày 20/10/2018 về công tác ứng và đề nghị hoàn ứng số kinh phí Thành phố còn phải trả quận đến hết năm 2018 đối với các dự án NS quận ứng trước, dự kiến Thành phố hoàn ứng số tiền: 328,3 tỷ đồng thuộc 2 nhóm cơ chế là Văn bản số 10093/UBND-KT ngày 30/12/2013 và Quyết định số 7734/QĐ-UBND ngày 18/12/2013

Tổng nguồn dự kiến phục vụ chi các nhiệm vụ đầu tư là: **2.127,3 tỷ đồng.**

2. Nguyên tắc bố trí vốn, danh mục và kế hoạch vốn dự kiến:

2.1. Nguyên tắc bố trí vốn:

- Bố trí đủ nguồn kinh phí phục vụ công tác tất toán tài khoản, quyết toán cho các dự án hoàn thành trong năm 2019.

- Bố trí đủ vốn cho các dự án chuyển tiếp là năm cuối bố trí kế hoạch vốn (*lưu ý kế bố trí không quá 90% TMDT của dự án*) và các dự án chuyển tiếp khác theo tiến độ và kế hoạch thực hiện trong năm.

- Bố trí nguồn kinh phí giải phóng mặt bằng đáp ứng đủ nhu cầu theo tiến độ thực hiện và đảm bảo theo quy định.

- Đối với nhóm dự án thực hiện:

+ Bố trí kế hoạch vốn tối thiểu 35% cho các dự án nhóm C theo quy định.

+ Bố trí đủ vốn cho các dự án tạo nguồn thu, các dự án dân sinh bức xúc, cải tạo nâng cấp đường ngõ ngách, dự án có quy mô nhỏ, thời gian thi công nhanh, có khả năng hoàn thành trong năm 2019, và các dự án khác.

+ Danh mục dự án thực hiện phải thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020.

- Đối với nhóm dự án chuẩn bị thực hiện (các dự án phải phê duyệt 2 bước):

+ Bố trí vốn cho công tác lập, thẩm định và phê duyệt bản vẽ thi công – dự toán công trình. Chỉ bố trí vốn thực hiện khi đã được phê duyệt bản vẽ thi công – dự toán công trình.

+ Đối với các dự án phải giải phóng mặt bằng, kinh phí giải phóng mặt bằng sẽ được phân bổ từ nguồn kinh phí giải phóng mặt bằng bố trí ngay từ đầu năm.

- Đối với dự án chuẩn bị đầu tư:

+ Chỉ bố trí vốn chuẩn bị đầu tư khi các dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư và phê duyệt dự toán kinh phí chuẩn bị đầu tư (theo Nghị định 120/2018/NĐ-CP).

+ Thực hiện công tác lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư cấp có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện chuẩn bị đầu tư khi được phê duyệt chủ trương đầu tư.

2.2. Về nguồn vốn phân bổ kế hoạch:

- Ưu tiên bố trí từ nguồn phân cấp các dự án chuyển tiếp, các dự án không vướng mặt bằng, có khả năng đáp ứng tiến độ và khối lượng theo kế hoạch.

- Bố trí kế hoạch vốn cho các dự án khác từ nguồn thu tiền sử dụng đất theo dự toán thành phố giao, khả năng cân đối nguồn, tiến độ thu và nhu cầu vốn.

- *Nguồn kết dư ngân sách sẽ được điều hành để bố trí ứng vốn để thực hiện các dự án theo cơ chế đặc thù và bổ sung nguồn phục vụ chi đầu tư các dự án thuộc nhiệm vụ chi của quận trong năm khi có phát sinh nhu cầu.*

2.3. Danh mục và kế hoạch vốn:

Trên cơ sở nguồn vốn phục vụ chi đầu tư và các nguyên tắc bố trí vốn, UBND quận dự kiến thực hiện bố trí từ nguồn phân cấp và nguồn tiền sử dụng đất với tổng số kinh phí là: 682 tỷ đồng cho 75 dự án, cụ thể:

Phân bổ theo tiến độ:

STT	Danh mục	Số lượng	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch 2019 (dự kiến)	Tỷ trọng (%)
	TỔNG CỘNG	75	2.008.494	682.000	100%
1	Các dự án chuyển tiếp	27	821.218	213.800	31%
2	Các dự án thực hiện	25	309.492	226.700	33%
3	Các dự án chuẩn bị thực hiện	10	877.784	31.500	5%
4	Các dự án chuẩn bị đầu tư	13		10.000	1%
5	Kinh phí tất toán tài khoản			50.000	7%
6	Kinh phí giải phóng mặt bằng			150.000	22%

Phân bổ theo lĩnh vực:

STT	Danh mục	Số lượng	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch 2019 (dự kiến)	Tỷ trọng (%)
	TỔNG CỘNG	75	2.008.494	682.000	100%
1	Giáo dục – đào tạo	15	928.974	41.000	6%
2	Xây dựng trụ sở	1	4.000	3.000	0%
3	Văn hóa – thể thao	8	96.558	79.600	11%
4	Y tế	1	7.412	2.500	0%
5	Giao thông – đô thị	19	298.085	154.400	21%
6	Hạ tầng đầu giá	11	552.907	174.500	22%
7	Dự án khác	7	238.029	78.500	11%
9	Dự án chuẩn bị đầu tư	13		10.000	1%
10	Kinh phí tất toán tài khoản			50.000	7%
11	Kinh phí giải phóng mặt bằng			150.000	21%

Phần III.

CÁC DỰ ÁN THUỘC NHIỆM VỤ CHI THÀNH PHỐ

1. Tổng quan công tác ứng vốn:

1.1. Đối với nhóm dự án đối ứng xây dựng các tuyến đường và ứng vốn để thanh toán nợ xây dựng cơ bản, thực hiện triển khai một số dự án:

Tổng số kinh phí đã ứng: 2.295,4 tỷ đồng cho 15 dự án, đã thu hồi 1.615,8 tỷ đồng, số còn chưa thu hồi: 679,6 tỷ đồng (số Thành phố còn nợ đến thời điểm báo cáo).

Danh mục các dự án ứng vốn để thực hiện theo cơ chế đặc thù
(Thu hồi ứng sau khi nộp thu tiền đấu giá – sử dụng đất từ các ô đất đối ứng về ngân sách Thành phố và được ghi KHV để hoàn ứng NS quận)

STT	Cơ chế đặc thù	số dự án	Tiến độ thực hiện	Kinh phí đã ứng	Trg đó: ứng năm 2018	Kinh phí đã thu hồi	Còn phải thu hồi	Hình thức thực hiện thu hồi ứng
	TỔNG SỐ	15		2.295.448	40.000	1.615.800	679.648	
1	Văn bản số 10093/UBND-KT ngày 30/12/2013	11	Đã hoàn thành	1.297.207	15.000	1.075.000	222.207	Trình Thành phố ghi hoàn trả từ NSTP
2	Quyết định số 7734/QĐ-UBND ngày 18/12/2013	1	Đã hoàn thành	220.200		114.100	106.100	Trình Thành phố ghi hoàn trả từ NSTP
3	văn bản số 9954/UBND-KH&DT ngày 23/12/2013	1	Đã hoàn thành	680.495		426.700	253.795	Thu hồi ứng từ dự án đấu giá Long Biên
4	Thông báo số 183TB-VP ngày 10/6/2016	1	Đang thi công	96.446	25.000		96.446	Thu hồi ứng từ dự án đấu giá khu G.7 Cự Khối
5	Văn bản số 2751/UBND-KH&ĐT ngày 16/5/2016	1	Đang thi công	1.100			1.100	Thu hồi ứng từ dự án đấu giá Ngọc Thụy

1.2. Đối với các dự án ứng vốn làm hạ tầng đấu giá:

Tổng số kinh phí đã ứng trước: 930,7 tỷ đồng cho 08 dự án. Do các dự án chưa tổ chức đấu giá nên chưa có kinh phí thu hồi.

Danh mục các dự án hạ tầng đấu giá – đối ứng xây dựng các tuyến đường
(Thu hồi theo quyết định 18/2013/UBND ngày 13/6/2013 của UBND Thành phố)

STT	Cơ chế đặc thù	số dự án	Tiến độ thực hiện	Kinh phí đã ứng	Trg đó: ứng năm 2018	Kinh phí đã thu hồi	Còn phải thu hồi	Hình thức thực hiện thu hồi ứng
	TỔNG SỐ	8		930.778	595.425	-	930.778	
1	Văn bản số 9954/UBND-KH&DT ngày 23/12/2013	1	Đang thi công	136.780	20.430		136.780	Trích trả ngân sách quận sau khi thu tiền đấu giá - sử dụng đất của dự án hạ tầng
2	Thông báo số 183TB-VP ngày 10/6/2016	4	Đang thi công	621.493	478.591		621.493	
3	Văn bản số 2751/UBND-KH&DT ngày 15/6/2016	3	Đang thi công	172.505	96.404		172.505	

2. Về công tác ứng quỹ IV/2018:

Để đảm bảo tiến độ triển khai các dự án, UBND quận tiếp tục trình HĐND quận để chấp thuận ứng vốn : 252,4 tỷ đồng

Như vậy, nếu được chấp thuận phương án ứng vốn quý IV/2018, tổng số kế hoạch ứng năm 2018 sẽ là: 887,8 tỷ đồng.

3. Về nhu cầu ứng vốn năm 2019:

Trên cơ sở kết quả thực hiện các dự án đến hết năm 2018, để tiếp tục triển khai các dự án đấu giá, sớm hoàn thành để làm cơ sở tổ chức đấu giá tạo nguồn và hoàn ngân sách quận, dự kiến nhu cầu cho năm 2019 đối với công tác ứng vốn là: 739 tỷ đồng, bao gồm:

STT	Danh mục dự án	TMĐT	Dự kiến lũy kế ứng vốn đến hết năm 2018	Nhu cầu vốn năm 2019	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	3.042.866	974.116	739.000	
	Thông báo 183/TB-VP ngày 10/6/2016	2.089.090	717.569	507.000	
1	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật các ô đất thuộc khu quy hoạch C12, C13 và các tuyến đường phục cận phục vụ công tác đấu giá quyền sử dụng đất tại phường	714.043	230.109	180.000	

STT	Danh mục dự án	TMĐT	Dự kiến lũy kế ứng vốn đến hết năm 2018	Nhu cầu vốn năm 2019	Ghi chú
	Phúc Đồng, Việt Hưng quận Long Biên;				
2	Xây dựng HTKT các ô đất thuộc khu quy hoạch C14 (gồm C14/NO1, C14/NO2, C14/NO3, C14/CX1, C14/CX2, C14/NT1, C14/NT2) và các tuyến đường phục cận phục vụ đấu giá QSD đất tại phường Phúc Đồng.	644.345	200.320	200.000	
3	Xây dựng HTKT các ô đất thuộc khu quy hoạch C14 (gồm C14/NO4, C14/NO5, C14/NO6, C14/CC1, C14/CC2, C14/CX3, C14/TH1, C14/THCS1, C14/NT3) và các tuyến đường phục cận phục vụ đấu giá QSD đất tại phường Phúc Đồng, quận Long Biên	730.702	287.140	127.000	
văn bản số 2751/UBND-KH&ĐT ngày 16/5/2016		953.776	256.547	232.000	
1	Xây dựng HTKT ô quy hoạch A4/NO1 phục vụ tái định cư tại phường Ngọc Thụy, Thượng Thanh	173.454	82.100	2.500	
2	Xây dựng HTKT các ô quy hoạch A4/NO2, A4/NO5, A4/HH1, A4/HH5 và các tuyến đường phụ cận tại phường Ngọc Thụy, Thượng Thanh	662.546	110.447	207.500	
3	Xây dựng HTKT các ô quy hoạch A.4/NO4, A8/NO1, A8/NO2, A4/P3, A4/P4, A4/HH2, A4/HH3 phường Ngọc Thụy	117.776	64.000	22.000	

4. Một số nhiệm vụ và giải pháp thực hiện :

4.1. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản

Tập trung triển khai thực hiện, đảm bảo tiến độ đối với các dự án đầu tư xây dựng cơ bản, đặc biệt là các dự án trọng điểm, dự án vốn ngoài ngân sách, dự án đấu giá quyền sử dụng đất, đảm bảo nguồn thu bố trí cho các nhiệm vụ chi của quận và tăng thu ngân sách. Chủ động nắm bắt và tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện để đảm bảo tiến độ thi công, tiến độ giải ngân các dự án. Tập trung công tác quyết toán công trình hoàn thành theo đúng kế hoạch.

Rà soát, hoàn thiện các quy trình lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản và quy trình quản lý bảo trì tài sản công theo hướng phân cấp mạnh cho các đơn vị chủ động thực hiện.

4.2. Công tác giải phóng mặt bằng

Tập trung quyết liệt công tác giải phóng mặt bằng phục vụ các dự án đấu giá quyền sử dụng đất; hoàn thành phê duyệt các phương án bồi thường hỗ trợ, tổ chức chi trả tiền và giao đất tái định cư cho các hộ dân thuộc diện giải phóng mặt bằng tại các dự án trọng điểm. Phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành thành phố, đề xuất các giải pháp nhằm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc để kịp thời xử lý. Chủ động đối thoại, tháo gỡ khó khăn, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo liên quan tới công tác giải phóng mặt bằng, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng cho nhân dân; quan tâm nhu cầu tái định cư, giải quyết việc làm cho nhân dân thuộc diện di dời để triển khai các dự án

Trên đây là một số nội dung về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 (vòng 2) UBND quận báo cáo sở Kế hoạch và Đầu tư kế hoạch./.

Nơi nhận:

- Thường trực Quận uỷ;
- Thường trực HĐND Quận;
- Các Đ/c PCT UBND quận;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu: VP, TCKH (04b).

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Vũ Thu Hà

BIỂU CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH KINH TẾ - XÃ HỘI QUẬN LONG BIÊN NĂM 2019
(Chỉ tiêu Thành phố và HĐND Quận giao)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2018		Ước thực hiện 9 tháng đầu năm 2018	Ước thực hiện cả năm 2018	Dự kiến KH năm 2019	So sánh	
			Thành phố giao	Quận giao				KH2019/KH2018 (TP giao)	KH 2019/UTH 2018
1	2	3	6	7	8	9	12		
I	NHÓM CHỈ TIÊU KINH TẾ TỔNG HỢP								
1	Thu Ngân sách Nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	6535,4	6535,4	4765,6	6.915,30	6.263,6	95,84	90,6
	<i>Trong đó:</i>								
a	Các khoản thu thuế, phí, lệ phí		4531,4	4531,4	3555,6	4574,3	4.531,6	100,0	99,1
b	Các khoản thu để chi ĐTXDCB		2.004,0	2.004,0	1.210,0	2.341,0	1.732,0	86,4	74,0
	Thu tiền đền bù thiệt hại khi NN thu hồi đất	Tỷ đồng	25,0	25,0	20,0	25,0	25,0	100,0	100,0
	Tiền sử dụng đất	Tỷ đồng	1.979,0	1.979,0	1.190,0	2.316,0	1.707,0	86,3	73,7
2	Chi ngân sách nhà nước địa phương	Tỷ đồng	1.955,1	2.349,1	1.325,2	2.314,7	1.960,4	100,3	84,7
a	Dự toán đã phân bổ trong năm		1.691	2.084,6	1.325,2	2.035,8	1.681,5	99,5	82,6
a.1	Chi đầu tư phát triển do cấp huyện quản lý	Tỷ đồng	814,4	1.122,6	735,2	1.109,2	707,0	86,8	63,7
a.2	Chi thường xuyên	Tỷ đồng	876,2	962,0	590,0	926,6	974,5	111,2	105,2
b	Tồn nguồn điều hành		264,5	264,5		278,9	278,9		
II	NHÓM CHỈ TIÊU VĂN HÓA - XÃ HỘI								
2	Tỷ suất sinh thô	‰	16,46	16,45	6,99	16,32	16,29	-0,17	-0,03

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2018		Ước thực hiện 9 tháng đầu năm 2018	Ước thực hiện cả năm 2018	Dự kiến KH năm 2019	So sánh	
			Thành phố giao	Quận giao				KH2019/KH2018 (TP giao)	KH 2019/UTH 2018
	- Mức giảm tỷ suất sinh so với năm trước	‰	0,03	0,04	9,5	0,17	0,030	Bằng	Giảm 0,14
3	Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên	%	3,04	3,03	2,68	2,91	2,89	Giảm 0,15%	Giảm 0,02%
	Giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên	%	0,02	0,03	0,38	0,15	0,02	Bằng	Tăng 0,13%
4	Số trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng	Người	-	1.652	1.686	1.686	1680		99,64
	- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng	%	-	6,20	6,1	6,1	6,0		-0,1
	- Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng	%	0,10	0,10	0,10	0,10	0,1	Bằng	0
5	Tỷ lệ xã/phường/thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế	%	100,0	100,0	100,0	100,0	100	Bằng	Bằng
	Số xã/phường/thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế tăng thêm	xã, phường	-	-	-	-	-		
6	Tỷ lệ hộ nghèo	%	-	0,48	0,410	0,410	0,40		-0,01
	Giảm tỷ lệ hộ nghèo so với năm trước	%	-	0,01	0,13	0,13	0,10		-0,03
	Số hộ dân cư thoát nghèo	Hộ	25	25	81	81	25	100	30,9
7	Tỷ lệ hộ dân cư được công nhận danh hiệu "Gia đình văn hóa"	%	87,5	88,0		88,0	88,0	0,5	Bằng
	Số hộ dân cư được công nhận danh hiệu "Gia đình văn hóa"	Hộ	-	55.998		56.120	56.000		100
8	Tỷ lệ Tổ dân phố (Cụm dân cư, Khối phố, Khu phố) được công nhận danh hiệu "Tổ dân phố văn hóa", "Cụm dân cư văn hóa", "Khối phố văn hóa", "Khu phố văn hóa"	%	68,9	70,7		70,7	70,7	1,8	Bằng

[illegible]

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2018		Ước thực hiện 9 tháng đầu năm 2018	Ước thực hiện cả năm 2018	Dự kiến KH năm 2019	So sánh	
			Thành phố giao	Quận giao				KH2019/KH2018 (TP giao)	KH 2019/UTH 2018
13	Tỷ lệ rác thải sinh hoạt thu gom và vận chuyển trong ngày	%	98,0	100,0	100,0	100,0	100,0	2,0	Bằng
IV NHÓM CHỈ TIÊU XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN									
14	Biên chế công chức, viên chức và lao động hợp đồng của đơn vị	Người	4.153	4.153	4.111	4202	4.266	102,72	101,5
	<i>Trong đó:</i>		-	-					
	- Công chức	Người	163	163	105	144	168	103,07	
	- Viên chức	Người	3.316	3.316	3.272	3.402	3.438	103,68	
	- LDHD theo ND số 68/2000/ND-CP	Người	264	264	290	252	255	96,59	
	- LDHD theo định mức	Người	410	410	444	404	405	98,78	

BIỂU TỔNG HỢP KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XDCB CỦA UBND QUẬN LONG BIÊN NĂM 2019

(Kèm theo kế hoạch số **416** /KH-UBND ngày **12** tháng **11** năm 2018 của UBND quận Long Biên)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình	Tổng số dự án	Cấp dự án			Địa điểm xây dựng	Dự án được duyệt		TKKT-TDT được duyệt		Lũy kế TT từ đầu đến hết ước 31/12/ 2018		KH năm 2019	Chủ đầu tư	Ghi chú
			B	C	c		Số, ngày QĐ	Tổng vốn đầu tư	Số, ngày QĐ	Tổng dự toán	Tổng số	Riêng năm hiện tại 2018			
<i>1</i>	<i>2</i>		<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>	<i>12</i>	<i>13</i>	<i>14</i>	<i>16</i>	<i>18</i>	
	TỔNG CỘNG	75	6	13	32	0	0	2.008.494	0	0	487.482	219.370	682.000		
1	Các dự án chuyển tiếp	27	3	6	17	-	-	821.218	-	-	485.182	217.070	213.800		
2	Các dự án thực hiện	25	-	-	15	-	-	309.492	-	-	1.300	1.300	226.700		
3	Các dự án chuẩn bị thực hiện	10	3	7	-	-	-	877.784	-	-	1.000	1.000	31.500		
4	Các dự án chuẩn bị đầu tư	13											10.000		
5	Kinh phí tất toán tài khoản												50.000		
6	Kinh phí giải phóng mặt bằng												150.000		
I	GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO	15	4	10	1	-	-	928.974	-	-	220.982	59.520	41.000		
<i>A</i>	<i>Các dự án chuyển tiếp</i>	<i>6</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>1</i>	-	-	292.645	-	-	220.032	58.570	29.500		
1	Xây dựng trường mầm non Long Biên: Khu trung tâm, phường Long Biên	1		1		Long Biên	7294 09/09/2014	29.932			25.840	15.000	2.000	Ban QLDA ĐTXD	
2	Xây dựng trường THCS tại ô quy hoạch TH-03 trong KĐT mới Việt Hưng	1	1			Giang Biên	3173 8/8/2012	84.649			58.310		500	Ban QLDA ĐTXD	
3	Xây dựng trường THCS Ngọc Thụy 2 tại ô quy hoạch A4-THCS2 phường Ngọc Thụy, quận Long Biên	1	1			Ngọc Thụy	10212 30/10/2015	110.275			93.782	1.470	5.000	Ban QLDA ĐTXD	
4	Cải tạo, sửa chữa trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên quận Long Biên	1		1		Việt Hưng	5496 31/10/2017	38.479			20.000	20.000	17.000	Ban QLDA ĐTXD	
5	Cải tạo, sửa chữa trường THCS Hy Vọng, quận Long Biên	1			1	Việt Hưng	5427 30/10/2017	4.364			3.100	3.100	1.000	Ban QLDA ĐTXD	
6	Xây dựng trường THCS Mỹ Thành, xã Mỹ Thành, huyện Mỹ Đức	1		1		Mỹ Thành - Mỹ Đức	5497 31/10/2017	24.946			19.000	19.000	4.000	Ban QLDA ĐTXD	
<i>B</i>	<i>Các dự án thực hiện</i>	-	-	-	-			-	-	-	-	-	-		
<i>C</i>	<i>Các dự án chuẩn bị thực hiện</i>	<i>9</i>	<i>2</i>	<i>7</i>	-			636.329		-	950	950	11.500		
1	Xây dựng trường mầm non tại ô QH A.7/NT2 phường Ngọc Lâm	1		1		P. Ngọc Lâm	134 05/6/2017	60.331			100	100	1.500	Ban QLDA ĐTXD	

TT	Danh mục công trình	Tổng số dự án	Cấp dự án			Địa điểm xây dựng	Dự án được duyệt		TKKT-TDT được duyệt		Lũy kế TT từ đầu đến hết ước 31/12/2018		KH năm 2019	Chủ đầu tư	Ghi chú
			B	C	c		Số, ngày QĐ	Tổng vốn đầu tư	Số, ngày QĐ	Tổng dự toán	Tổng số	Riêng năm hiện tại 2018			
2	Xây dựng trường mầm non tại ô QH G.2/NT2 phường Long Biên	1		I		P. Long Biên	132 26/5/2017	66.177			100	100	1.000	Ban QLDA ĐTXD	
4	Xây dựng trường THCS tại ô QH G.2/THCS, phường Long Biên	1	I			P. Long Biên	131 26/5/2017	110.521			100	100	1.500	Ban QLDA ĐTXD	
5	Cải tạo, nâng cấp trường THCS Bồ Đề, phường Bồ Đề	1		I		P. Bồ Đề	262 27/6/2018	28.200			100	100	1.000	Ban QLDA ĐTXD	
6	Xây dựng cơ sở giáo dục tại ô quy hoạch A.6/NT Gia Thụy, phường Gia Thụy, quận Long Biên	1		I		P. Gia Thụy	264 27/6/2018	30.600			100	100	1.000	Ban QLDA ĐTXD	
7	Xây dựng, mở rộng trường Tiểu học đô thị Việt Hưng tại ô QH C.3/TH, phường Giang Biên	1		I		P. Giang Biên	265 27/6/2018	31.900			100	100	1.000	Ban QLDA ĐTXD	
9	Xây dựng trường THCS Phúc Đồng tại ô quy hoạch D.4/THCS1 phường Phúc Đồng, quận Long Biên	1		I		P. Phúc Đồng	2404 27/6/2018	58.600			100	100	1.500	Ban QLDA ĐTXD	
10	Xây dựng trường THCS Ngọc Thụy tại ô quy hoạch A4/THCS1, phường Ngọc Thụy	1		I		P. Ngọc Thụy	2405 27/6/2018	50.000			100	100	1.500	Ban QLDA ĐTXD	
11	Xây dựng trường THCS Giang Biên, tại ô QH C.6/THCS1, phường Giang Biên	1	I			P. Giang Biên	2406 27/6/2018	200.000			150	150	1.500	Ban QLDA ĐTXD	
II	XÂY DỰNG TRƯ SỞ	1	-	-	-	-	-	4.000	-	-	50	50	3.000		
A	Các dự án chuyển tiếp	-						-	-	-	0	-	0		
E	Các dự án thực hiện	1						4.000	-	-	50	50	3.000		
1	Cải tạo sửa chữa trụ sở Đảng ủy, HDND, UBND phường Cự Khối	1			I	P. Cự Khối	2432 28/6/2018	4.000			50	50	3.000		
F	Các dự án chuẩn bị thực hiện	-	-	-	-			-	-	-	-	-	-		
III	VĂN HOÁ - THỂ THAO	8	-	-	1	-	-	96.558	-	-	950	950	79.600		
A	Các dự án chuyển tiếp	1	-	-	1			2.311	-	-	600	600	1.000		
1	Xây dựng nhà văn hóa tổ dân phố số 9 phường Đức Giang	1			I	Đức Giang	7593 28/10/2016	2.311			600	600	1.000	Ban QLDA ĐTXD	
B	Các dự án thực hiện	7						94.247	-	-	350	350	78.600		
1	Xây dựng nhà văn hoá tổ dân phố số 11, phường Cự Khối	1			I	P. Cự Khối	145 08/6/2017	2.927			50	50	2.500	Ban QLDA ĐTXD	
2	Tu bổ, tôn tạo chùa Thổ Khối, phường Cự Khối, quận Long Biên	1			I	P. Cự Khối	186 13/7/2017	20.500			50	50	17.000	Ban QLDA ĐTXD	
3	Tu bổ, tôn tạo chùa Trường Lâm, phường Việt Hưng, quận Long Biên	1		I		P. Việt Hưng	153 16/5/2017	27.300			50	50	20.000	Ban QLDA ĐTXD	

TT	Danh mục công trình	Tổng số dự án	Cấp dự án			Địa điểm xây dựng	Dự án được duyệt		TKKT-TDT được duyệt		Lũy kế TT từ đầu đến hết ước 31/12/2018		KH năm 2019	Chủ đầu tư	Ghi chú
			B	C	c		Số, ngày QĐ	Tổng vốn đầu tư	Số, ngày QĐ	Tổng dự toán	Tổng số	Riêng năm hiện tại 2018			
4	Tu bổ, tôn tạo chùa Bắc Biên, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên	1		1		P. Ngọc Thụy	189 13/7/2017	26.100			100	100	25.000	Ban QLDA ĐTXD	
5	Tu bổ, tôn tạo đình Mai Phúc, phường Phúc Đồng, quận Long Biên	1			1	P. Phúc Đồng	2430 28/6/2018	12.420			50	50	10.000	Ban QLDA ĐTXD	
6	Xây dựng NVH-TDP số 21 tại ô QH B2/HH5, phường Đức Giang.	1			1	P. Đức Giang	2434 28/6/2018	3.500			30	30	3.000	Ban QLDA ĐTXD	
7	Cải tạo các NVH-TDP số 26, 27 phường Đức Giang.	1			1	P. Đức Giang	2436 28/6/2018	1.500			20	20	1.100	Ban QLDA ĐTXD	
C	Các dự án chuẩn bị thực hiện	-	-	-	-			-		-	-	-	-		
IV	Y TẾ	1	-	-	-			7.412	-	-	4.200	4.000	2.500		
A	Các dự án chuyển tiếp	1						7.412	-	-	4.200	4.000	2.500		
1	Xây dựng Trạm y tế phường Thượng Thanh	1			1	Thượng Thanh	5500 31/10/2017	7.412			4.200	4.000	2.500	Ban QLDA ĐTXD	
B	Các dự án thực hiện	-	-	-	-			-	-	-	-	-	-		
C	Các dự án chuẩn bị thực hiện	-	-	-	-			-	-	-	-	-	-		
V	GIAO THÔNG - ĐÔ THỊ	19	-	-	19			298.085	-	-	75.450	63.110	154.400		
A	Các dự án chuyển tiếp	9	-	-	9			118.909	-	-	74.740	62.400	32.800		
1	Xây dựng tuyến đường hành lang chân đê phía sau đình Thổ Khối	1			1	Cự Khối	9821 28/10/2015	14.996			12.090	500	1.000	Ban QLDA ĐTXD	
2	Xây dựng tuyến đường theo quy hoạch 13,5m qua nhà văn hóa tổ 5, 6, phường Long Biên	1			1	Long Biên	5486 31/10/2017	4.016			3.250	3.200	500	Ban QLDA ĐTXD	
3	Cải tạo nâng cấp mặt đường đê đoạn từ phường Bồ Đề đến hết phường Cự Khối (giai đoạn 2)	1			1	LB - TB - CK	5418 30/10/2017	41.581			25.200	25.000	13.000	Ban QLDA ĐTXD	
4	Cải tạo, nâng cấp ngõ 486 Ngõ Gia Tự từ phố Nguyễn Cao Luyện đến nhà văn hóa tổ 10, phường Đức Giang, quận Long Biên	1			1	Đức Giang	5346 26/10/2017	10.435			4.750	4.700	4.500	Ban QLDA ĐTXD	
5	Cải tạo, nâng cấp ngõ ngách xuống cấp ngoài bãi phường Ngọc Thụy, quận Long Biên (Giai đoạn 3)	1			1	Ngọc Thụy	5483 31/10/2017	14.861			8.100	8.000	5.000	Ban QLDA ĐTXD	
6	Cải tạo, nâng cấp một số tuyến ngõ, ngách phường Thượng Thanh (Giai đoạn 4), quận Long Biên	1			1	Thượng Thanh	5305 25/10/2017	5.841			3.600	3.500	2.000	Ban QLDA ĐTXD	
7	Cải tạo tuyến mương thoát nước từ ngõ 1055 Ngõ Gia Tự đến đường Đặng Vũ Hỷ phường Đức Giang	1			1	Đức Giang	5482 31/10/2017	5.499			4.250	4.200	800	Ban QLDA ĐTXD	

TT	Danh mục công trình	Tổng số dự án	Cấp dự án			Địa điểm xây dựng	Dự án được duyệt		TKKT-TDT được duyệt		Lũy kế TT từ đầu đến hết ước 31/12/2018		KH năm 2019	Chủ đầu tư	Ghi chú
			B	C	c		Số, ngày QĐ	Tổng vốn đầu tư	Số, ngày QĐ	Tổng dự toán	Tổng số	Riêng năm hiện tại 2018			
8	Cải tạo tuyến đường từ Phú Viên đến Thạch Cầu phường Bồ Đề	1			1	Bồ Đề	5348 26/10/2017	13.975			8400	8.300	4.000	Ban QLDA ĐTXD	
9	Cải tạo, nâng cấp 03 tuyến đường từ đê sông Hồng (đường Bát Khối) đến phố Trám, tuyến đường từ Trần Vũ đến đường Đàm Quang Trung và tuyến đê sông Hồng đến Đê Tân	1			1	Long Biên	5355 26/10/2017	7.705			5100	5.000	2.000	Ban QLDA ĐTXD	
B	Các dự án thực hiện	10	-	-	10	-	-	179.176	-	-	710	710	121.600		
1	Xây dựng tuyến đường quy hoạch 13,5m từ đường Nguyễn Văn Linh đến ngã ba sông Cầu Bấy	1			1	P. Sài Đồng	118 16/5/2017	23.881			100	100	15.000	Ban QLDA ĐTXD	
2	Xây dựng tuyến đường từ ô QH G.7/CC5 đến đường 25m phường Cự Khối (giai đoạn 1)	1			1	P. Cự Khối	2399 27/6/2018	32.908			100	100	20.000	Ban QLDA ĐTXD	
3	Xây dựng tuyến đường 13,5m theo quy hoạch từ đường 21m đến hành lang chân đê Đuống - Phú Đồng (ngõ 279 Phúc Lợi), phường Phúc Lợi.	1			1	P. Phúc Lợi	263 27/6/2018	43.923			150	150	30.000	Ban QLDA ĐTXD	
4	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ phố cầu Bấy đến kho 205 (Tổng cục Hậu Cần), phường Sài Đồng.	1			1	P. Sài Đồng	2423 28/6/2018	14.551			50	50	10.000	Ban QLDA ĐTXD	
5	Xây dựng tuyến đường từ khu TDC đến trường THCS Cự Khối, phường Cự Khối	1			1	P. Cự Khối	2425 28/6/2018	36.960			100	100	27.000	Ban QLDA ĐTXD	
6	Chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật xung quanh Đình Ô Cách, phường Đức Giang.	1			1	P. Đức Giang	2426 28/6/2018	1.085			50	50	800	Ban QLDA ĐTXD	
7	Cải tạo chỉnh trang, lát hè dọc mương đường 21m, phường Phúc Lợi.	1			1	P. Phúc Lợi	2427 28/6/2018	5.000			50	50	4.000	Ban QLDA ĐTXD	
8	Cải tạo, chỉnh trang và mở rộng tuyến tổ 4 Độc Lập, phường Cự Khối, Quận Long Biên	1			1	P. Cự Khối	2428 28/6/2018	1.800			30	30	1.500	Ban QLDA ĐTXD	
9	Cải tạo các mương thoát nước tổ 7,8 và hệ thống thoát nước phường Đức Giang.	1			1	P. Đức Giang	2429 28/6/2018	14.985			50	50	10.000	Ban QLDA ĐTXD	
10	Đầu tư cải tạo nâng cấp các tuyến đường xung quanh chợ Gia Lâm	1			1	P. Ngọc Lâm	2441 29/6/2018	4.083			30	30	3.300	Ban QLDA ĐTXD	
C	Các dự án chuẩn bị thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
VI	HẠ TẦNG ĐẦU GIÁ	11	2	2	7	-	-	552.907	-	-	102.240	80.240	174.500		
A	Các dự án chuyển tiếp	5	1	2	2			279.383		-	102.000	80.000	131.000		
1	Hoàn thiện HTKT đường vào khu đầu giá NO22, NO23, khớp nối đường 5 kéo dài, phường Thượng Thanh	1			1	Thượng Thanh	7644 31/10/2016	27.803			15.000	8.000	17.000	Ban QLDA ĐTXD	
2	Hoàn chỉnh HTKT, GPMB và xây dựng tuyến đường xung quanh ô quy hoạch E.3/CCKO1 phường Bồ Đề	1		1		Bồ Đề	7642 31/10/2016	55.323			14.000	9.000	35.000	Ban QLDA ĐTXD	
3	Hoàn thiện HTKT tuyến đường từ ngõ 94 Thượng Thanh đến ngõ 99 Đức Giang	1		1		Đức Giang	7645 31/10/2016	43.109			20.000	10.000	20.000	Ban QLDA ĐTXD	

TT	Danh mục công trình	Tổng số dự án	Cấp dự án			Địa điểm xây dựng	Dự án được duyệt		TKKT-TDT được duyệt		Lũy kế TT từ đầu đến hết ước 31/12/2018		KH năm 2019	Chủ đầu tư	Ghi chú
			B	C	c		Số, ngày QĐ	Tổng vốn đầu tư	Số, ngày QĐ	Tổng dự toán	Tổng số	Riêng năm hiện tại 2018			
4	Hoàn chỉnh HTKT ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2, G.2/CX, G.2/P2, G.2/P3 phụ cận tuyến đường quy hoạch 40m phường Long Biên	1	1			Long Biên	5373 31/10/2017	138.632			50.000	50.000	50.000	Ban QLDA ĐTXD	
5	Chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật ô quy hoạch B.2/HH5 và số 374, 376, 378 ô đất thuộc ô quy hoạch C.2/LX4, ô đất thuộc ô quy hoạch B.1/CQ3, phường Đức Giang	1			1	Đức Giang	5297 25/10/2017	14.516			3.000	3.000	9.000	Trung tâm PTQĐ	
B	Các dự án thực hiện	5	-	-	5			32.069	-	-	190	190	23.500		
1	Chỉnh trang HTKT ô đất thuộc ô QH C.2/HH4 phường Đức Giang phụ cận tuyến đường Ngô Gia Tự - Nguyễn Cao Luyện	1			1	P. Đức Giang	2415 28/6/2018	750			20	20	500	Trung tâm PTQĐ	
2	Chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch C.7/LX, D.5/LX6, D.5/LX5 tại phường Phúc Lợi, quận Long Biên	1			1	P. Phúc Lợi	2416 28/6/2018	820			20	20	500	Trung tâm PTQĐ	
3	Chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.6/LX4, G.6/LX7 tại phường Thạch Bàn, quận Long Biên	1			1	P. Thạch Bàn	2417 28/6/2018	6.000			50	50	4.500	Trung tâm PTQĐ	
4	Chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch C.15/CX1, C.15/CX2, C.15/LX1, C.15/P1 tại phường Phúc Đồng, quận Long Biên	1			1	P. Phúc Đồng	2418 28/6/2018	9.500			50	50	8.000	Trung tâm PTQĐ	
5	Chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch A.4/CX1, A.4/CL1, A.5/LX5, A.4/P5 phường Thượng Thanh, quận Long Biên	1			1	P. Thượng Thanh	2419 28/6/2018	14.999			50	50	10.000	Trung tâm PTQĐ	
C	Các dự án chuẩn bị thực hiện	1	1	-	-			241.455	-	-	50	50	20.000		
1	Xây dựng HTKT các ô đất B.3/NO1, B.3/NO3, B.5/NO1 và các tuyến đường phụ cận có mặt bắt 13,5m và 11,5, phục vụ đầu giá quyền sử dụng đất tại phường Thượng Thanh	1	1			P. Thạch Bàn	272 29/6/2018	241.455			50	50	20.000	Ban QLDA ĐTXD	
VII	ĐƯ ẢN KHÁC	7	1	1	5	-	-	238.029	-	-	83.660	11.950	78.500		
A	Các dự án chuyển tiếp	5	-	1	4			120.558	-	-	83.610	11.500	17.000		
1	Xây dựng hạ tầng quỹ đất sạch các khu đất dọc đường tàu phường Đức Giang, quận Long Biên	1		1		Đức Giang	5840 6/9/2013	83.508			59.460	500	2.000	Ban QLDA ĐTXD	
2	Di chuyển cột điện mất an toàn trên địa bàn quận Long Biên	1			1	Q. Long Biên	7618 28/10/2016	12.135			10.050	2.000	8.000	Ban QLDA ĐTXD	
3	Xây dựng trạm ép trung chuyển rác trên địa bàn các phường Đức Giang, Thạch Bàn, Thượng Thanh	1			1	ĐG, TB, TT	7619 28/10/2016	14.759			7.000	2.000	5.000	Ban QLDA ĐTXD	
4	Vườn hoa cây xanh theo ô QH B2/CX1 phường Đức Giang	1			1	Đức Giang	5478 31/10/2017	3.900			3050	3.000	500	Ban QLDA ĐTXD	
5	Vườn hoa cây xanh theo ô QH B2/CX2 phường Đức Giang	1			1	Đức Giang	5479 31/10/2017	6.256			4.050	4.000	1.500	Ban QLDA ĐTXD	

TT	Danh mục công trình	Tổng số dự án	Cấp dự án			Địa điểm xây dựng	Dự án được duyệt		TKKT-TDT được duyệt		Lũy kế TT từ đầu đến hết ước 31/12/ 2018		KH năm 2019	Chủ đầu tư	Ghi chú
			B	C	c		Số, ngày QĐ	Tổng vốn đầu tư	Số, ngày QĐ	Tổng dự toán	Tổng số	Riêng năm hiện tại 2018			
B	Các dự án thực hiện	2	1	-	1			117.471		-	50	450	61.500		
1	GPMB, xây dựng sân chơi tổ 16 tại ao đầu ghi thuộc ô quy hoạch A.6/LX1 tổ 16, phường Gia Thụy	1			1	P. Gia Thụy	180 04/7/2017	1.791			50	50	1.500	Ban QLDA ĐTXD	
2	Xây dựng bãi đỗ xe tại ô quy hoạch C.11/P2, C.11/P4, C.11/P3 nằm dọc đường 30m từ Ngõ Gia Tự đến trung tâm thương mại Savico, phường Việt Hưng	1	1			P. Việt Hưng	68 26/10/2016	115.680				400	60.000	Ban QLDA ĐTXD	
C	Các dự án chuyển bị thực hiện	-	-	-	-			-	-	-	-	-	-		

BIÊN BẢN